

CẢNH ĐỨC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 24

Sa-môn Đạo Nguyên đời Tống soạn

**PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM CỦA THANH NGUYÊN HÀNH TU
CÁT CHÂU: 74 người.**

A- PHÁP TỰ của QUẾ SÂM viện LA HÁN CHƯƠNG CHÂU: 7 người được ghi chép.

- 1- Thiền sư Thanh Lương Văn Ích ở Kim Lăng
- 2- Thiền sư Hồng Tấn Thanh Khê Tương Châu
- 3- Thiền sư Hưu Phục Thanh Lương Kim Lăng
- 4- Thiền sư Thiệu Tu Long Tế Phủ Châu
- 5- Thiền sư Tú chùa Thiên Long Hàng Châu
- 6- Thiền sư Truyền Ân Diên Khánh Lô Châu
- 7- Thiền sư Thủ An Nam Đài Hành Nhạc

B- PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ KHẾ PHÙ TUYẾN TÔNG PHƯỚC CHÂU: 2 người được ghi chép.

- 1- Đại sư Động Minh Tiên Tông Phước Châu
- 2- Thiền sư Hành Khâm Phước Thanh Tuyên Châu

C- PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ TRỌNG CƠ THIÊN LONG HÀNG CHÂU: 1 người được ghi chép.

- Thiền sư Linh Quang Tuyệt Nhạc Cao Ly (Triều Tiên)

D- PHÁP TỰ của THIÊN SƯ QUỐC THÁI THAO VỤ CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Bảo Thắng Tề Vân Vụ Châu

E- PHÁP TỰ của ĐẠO HY BẠCH LONG THẮNG SƠN PHƯỚC CHÂU: 5 người được ghi chép.

- 1- Thiền sư Huyền Chỉ Quảng Bình Phước Châu
- 2- Thiền sư Thanh Mộ Bạch Long Phước Châu
- 3- Thiền sư Chí Ân Linh Phong Phước Châu
- 4- Thiền sư Huyền Lượng Đông Thiên Phước Châu
- 5- Thiền sư Huyền Ứng Báo Cù Chương Châu

F- PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ PHÁP NHÂN CHIÊU KHÁNH TUYỀN CHÂU: 6 người được ghi chép.

- 1 - Đại sư Tông Hiển Báo Ân Tuyền Châu
- 2- Thiền sư Trùng Kỷ Long Quang Kim Lăng
- 3- Thiền sư Khả Hưu Bắc viện Vĩnh Hưng
- 4- Thiền sư Thanh Hải Thái Bình Xâm Châu
- 5- Đại sư Tuệ Thâm Từ Vân Liên Châu
- 6- Thiền sư Đạo Khâm Hưng Dương Dĩnh Châu

G- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ BẢO TỰ BÁO ÂN VỤ CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng Phước Lâm Trùng Xứ Châu

H- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TÙNG HÂN THÚY PHONG XỨ CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Thủ Chân Báo Ân Xứ Châu

I- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ MINH VIỄN THỨU LĨNH TƯƠNG CHÂU: 1 người được ghi chép.

- Hòa thượng Thông, trụ thế đời thứ hai Thửu Lĩnh Tương Châu

J- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ CHÍ CẦU LONG HUÊ HÀNG CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Tuấn viện Nhân vương

K- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ KHẢ TRỪ BẢO PHƯỚC CHƯƠNG CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiền sư Vô Dật Long Thọ Chương Châu

L- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TUỆ LUÂN chùa DIÊN THỌ ĐÀM CHÂU: 2 người được ghi chép.

- 1- Thiền sư Đạo Thuyên Qui Tông Lô Sơn
- 2- Thiền sư Long Hưng Dụ Đàm Châu

M- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG BẠCH VÂN TƯỜNG THIỀU CHÂU: 6 người được ghi chép.

- 1- Hòa thượng Đại Lịch Thiều Châu
- 2- Thiền sư Bảo Huê Liên Châu
- 3- Thiền sư Nguyệt Huê Thiều Châu
- 4- Hòa thượng Địa Tạng Nam Hùng Châu

5- Thiền sư Hàm Khuông Lạc Tịnh Anh Châu

6- Hòa thượng Hậu Bạch Vân Thiều Châu

N- PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ DUYÊN MẬT ĐỨC SƠN LĂNG CHÂU:
2 người được ghi chép.

1- Thiền sư Văn Tập Lộc Uyển Đàm Châu

2- Thiền sư Khả Quỳnh Dược Sơn Lễ Châu

O- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ TRÙNG VIỄN HƯƠNG LÂM
THANH THÀNH TÂY XUYÊN: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng La Hán Quán Châu

P- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ THỦ SỞ ĐỘNG SƠN TƯỜNG CHÂU:
1 người không được ghi chép.

Q- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ HỐI CƠ HOÀNG LONG: 7 người
được ghi chép.

1- Thiền sư Thiện Chiêu Tử Cái Lạc Kinh

2- Thiền sư Kế Đạt Hoàng Long My Châu

3- Hòa thượng trụ thế đời thứ hai Tảo Thọ

4- Hòa thượng Trùng núi Huyền Đô phủ Hưng Nguyên

5- Hòa thượng Hắc Thủy Gia Châu

6- Hòa thượng Trí Ngung Hoàng Long Ngạc Châu

7- Hòa thượng Phước Xương Đạt My Châu

R- PHÁP TỰ của THIỀN SƯ ĐỨC KHIÊM MINH CHIÊU VỤ
CHÂU: 5 người được ghi chép.

1- Thiền sư Khê Tùng Báo Ân Xứ Châu

2- Thiền sư Phổ Chiếu Du Vụ Châu

3- Thiền sư Song Khê Bảo Sơ Vụ Châu

4- Hòa thượng Dũng Tuyên Cứu Xứ Châu

5- Hòa thượng La Hán Nghĩa Cù Châu

S- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG TRÍ HỒNG núi ĐẠI LONG
LĂNG CHÂU: 3 người được ghi chép.

1- Thiền sư Cảnh Như núi Đại Long

2- Thiền sư Sở Huân núi Đại Long

3- Thiền sư Tùng Thiện viện Phổ Thông phủ Hưng Nguyên

T- PHÁP TỰ của THIÊN SƯ HÀNH ÁI BẠCH MÃ TƯỜNG CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiên sư Trí Luân Bạch Mã

U- PHÁP TỰ của THIÊN SƯ HOÀI SỞ núi BẠCH TRIỆU AN CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng Khuông Hựu Bảo Thọ Dường Châu

V- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG TRÍ TỊNH CỐC ẨM TƯỜNG CHÂU: 2 người được ghi chép.

1- Thiên sư Trí Nghiễm Cốc Ẩn

2- Thiên sư Pháp Hiển Phổ Minh Tương Châu

X- PHÁP TỰ của THIÊN SƯ HOẰNG CHƯƠNG QUI TÔNG LÔ SƠN: 1 người được ghi chép:

- Thiên sư Thượng Giác Phổ Tịnh Đông Kinh

Y- PHÁP TỰ của THIÊN SƯ TUỆ TRIỆT núi THẠCH MÔN: 2 người được ghi chép.

1- Thiên sư Thiệu Viễn núi Thạch Môn

2- Thiên sư Thủ Trân Linh Trúc Ngạc Châu

Z- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐÔNG AN HỒNG CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Thiên sư Duyên Quán Lương Sơn Lãng Châu

AI- PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG QUẢNG ĐỨC DIÊN TƯỜNG CHÂU: 1 người được ghi chép:

- Hòa thượng Quảng Đức Chu

THIÊN SƯ VĂN ÍCH viện **THANH LƯƠNG THĂNG CHÂU**
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ TÁM của **THANH NGUYÊN HÀNH TU**
PHÁP TỰ của **THIÊN SƯ LA HÁN QUẾ SÂM CHƯƠNG CHÂU**

Thiền sư Văn Ích ở viện Thanh Lương Thăng Châu là người Du Hàng, họ đời là Lỗ. Bảy tuổi, sư nương theo Thiền sư Toàn Vĩ ở viện Trí Thông Tân Định xuống tóc. Năm 20 tuổi, sư thọ giới cụ túc tại chùa Khai Nguyên ở Việt Châu. Nhằm lúc đại luật sư Hy Giác thịnh hóa ở chùa Dục Vương, núi Mậu Minh Châu, sư đến đó thính tập, nghiên cứu chỉ ý huyền vi. Sư lại nghiên cứu Nho học, đến chơi những nơi văn nhã, cho nên Hy Giác coi sư là: ‘Tử Du, Tử Hạ (Hai cao đồ giỏi văn chương của Khổng môn) trong pháp môn ta’. Về sau, bỗng nhiên sư phát khái huyền cơ, quăng bỏ mọi thứ tạp vụ, xách gậy hành cước, đi sâu về phương Nam đến Phước Châu tham yết Trường Khánh Tuệ Lăng dù tâm duyên vẫn chưa ngừng, nhưng hải chúng tôn sùng. Không lâu sau, sư kết bạn du phương ngoài cõi Hồ, vừa ra đi bỗng gặp mưa to, khe ngập, suối tràn, phải tạm trú ở viện Địa Tạng Thành Tây, nhân đó tham kiến Hòa thượng Địa Tạng Quế Sâm. Quế Sâm hỏi:

- Thượng tọa định đi về đâu thế?

Sư nói:

- Hành cước bốn phương, vân du thiên hạ.

Quế Sâm lại hỏi:

- Hành cước như thế để làm gì?

Sư đáp:

- Cũng không biết nữa.

Quế Sâm nói:

- Hành cước mà không biết, cùng Phật rất thân thiết.

Sư bỗng nhiên tỉnh ngộ, bèn cùng nhóm bạn hành cước là sơn chủ Pháp Tấn, Thiệu Tu... Bốn người ở lại, thờ Hòa thượng Quế Sâm làm thầy, và người nào cũng có chỗ khế ngộ. Về sau, qua dự ghi của Hòa thượng Quế Sâm, mỗi người đều đi một phương hoằng pháp thiệu hóa. Sư những tưởng lưu lại Trác am ở Cam Giá châu sau do

nhóm Pháp Tấn khuyên lon, đồng cùng nhau đi xem qua từng lâm vùng Giang Biều. Đi đến Lâm Xuyên, theo lời thỉnh cầu của châu mục Lâm Xuyên, trụ tại viện Sùng Thọ.

Tại Lâm Xuyên, trong ngày khai đường đầu tiên, trà nước chưa xong, mà đại chúng đã vây quanh chờ đợi. Lúc đó, quan tăng chính đến báo:

- Đại chúng đã vây quanh pháp tòa của Hòa thượng mà chờ đợi, thỉnh Hòa thượng mau mau thăng tòa!

Sư nói:

- Đại chúng muốn tham kiến thiện tri thức chân chánh mà.

Sau đó không lâu, sư thăng tòa. Đại chúng hành lễ xong, thỉnh sư thuyết pháp. Sư nói với đại chúng:

- Mọi người dĩ nhiên đều đến đây nghe pháp, ta không thể không thốt một lời, xin cử một tấc công án của người xưa. Chư vị, xin tạm biệt!

Rồi sư liền hạ tòa. Lúc đó, có ông tăng bước ra lễ bái, sư nói:

- Ông muốn hỏi điều gì?

Tăng vừa định mở miệng hỏi, sư liền nói:

- Trưởng lão chưa khai đường, không đáp lời.

Thượng tọa Tử Phương từ pháp hội của Trường Khánh đến, sư nêu pháp kệ của Hòa thượng Trường Khánh nói:

- Cái gì là riêng lộ thân trong vạn tượng?

Tử Phương dựng cây xơ quất lên. sư nói:

- Hiểu như thế thì làm sao được.

Tử Phương nói:

- Tôn ý Hòa thượng như thế nào?

Sư nói:

- Cái gì là vạn tượng?

Tử Phương nói:

- Người xưa không trừ sạch vạn tượng.

Sư nói:

- Trong vạn tượng riêng lộ hình, còn nói gì trừ sạch, không trừ sạch.

Tử Phương hoá nhiên tỉnh ngộ, nhân đó làm bài kệ rồi tin phục theo sư. Từ đó, Thiên khách tại pháp hội các nơi có tri giải, chấp trước gì đều đến chỗ sư mà tham Thiên. Ban đầu, họ vẫn còn ‘ngã hành, ngã tổ’, trầm mê nơi tri giải, sau nhờ lời nói vi diệu của sư kích phát, rốt lại đều tuân nhận Thiên pháp của sư. Bốn phương đến tham Thiên không dưới ngàn người.

Sư thượng đường sau khi đại chúng đã đợi từ lâu. Sư nói với đại chúng:

- Nếu như thế này thì giải tán thôi. Có còn Phật pháp hay không? Các vị hãy nói xem nào. Nếu không còn Phật pháp thì các vị đến nơi này làm gì? Còn nếu còn Phật pháp, thì chốn chợ búa náo nhiệt đông người cũng có, thì cần gì phải đến đây? Trước đây, các vị có từng xem qua các bộ kinh luận ‘Hoàn Nguyên Quan’, ‘Bách Môn Nghĩa Hái’, ‘Hoa Nghiêm luận’, ‘Niết Bàn kinh’ không? Nếu mà có, thì các vị hãy nói ra xem, chẳng có quan hệ gì cả. Đó là lời nói vi diệu mà kẹt vướng nơi tâm, thường thường chuyển thành vọng tưởng, thật tướng trình hiện trước mắt, luôn biến thành danh tướng. Thử hỏi thật tướng kia làm sao mà lật chuyển được. Đã biến chuyển rồi, làm thế nào cho nó trở lại chính đáng? Các vị lãnh hội không? Như quả các vị chỉ lo niệm kinh luận mà chẳng ngộ căn bản tự tâm, thì chẳng dùng vào đâu cả.

Tăng hỏi:

- Phi lộ thế nào là cùng với đạo tương ưng?

Sư nói:

- Ông phi lộ hỏi nào mà cùng với đạo không tương ưng?

Tăng hỏi:

- Sáu chỗ không tri âm thì thế nào?

Sư nói:

- Đám đông quyền thuộc nhà ông.

Sư lại nói:

- Làm sao lãnh hội được? Đừng có nói đến như thế là được rồi. Không được đâu. Ông nói sáu nơi không tri âm, chỗ mắt không tri

âm, chỗ tai không tri âm. Nếu thế thì căn bản là có. Làm sao biết là không được? Người xưa nói: ‘Rời thanh sắc vương thanh sắc, rời danh tự vương danh tự. Do đó mà bậc Vô Tướng Thiên...

Chú: Vô Tướng Thiên, Skt là Samjnsattvah, còn gọi là Vô tướng hữu tình thiên. Vô tướng chúng sanh thiên, Thiếu quang thiên, Phước đức thiên, là một cõi của sắc giới thiên, tức do tu Vô tướng định sở cảm, quả báo chưa chín. Sanh lên cõi này niệm tướng diệt hết, chỉ còn sắc thân và hành uẩn bất tương ưng. Cho nên mới gọi là Vô tướng thiên.

Có tăng đến hỏi:

- Con không hỏi ngón tay mà chỉ hỏi mặt trăng.

Sư nói:

- Thế nào là ngón tay mà ông không hỏi?

Lại có ông tăng khác hỏi:

- Con không hỏi cái gì là mặt trăng, mà chỉ hỏi cái gì là ngón tay?

Sư đáp:

- Trăng.

Ông tăng ấy nói:

- Con hỏi ngón tay, sao Hòa thượng lại đáp là ‘Trăng ?

Sư đáp:

- Chính là ông hỏi ngón tay.

Quốc chúa Giang Nam tôn sùng đạo pháp của sư, thỉnh sư đến trụ trì Thiền viện Báo Ân, tứ pháp hiệu Tịnh Tuệ Thiền Sư.

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Người xưa nói: ‘Ta đứng dưới đất chờ ông giáp mặt’. Sơn tăng ta hôm nay cũng đứng dưới đất chờ các ông giáp mặt. Có đạo lý không vậy? Cái này thân, cái kia sơ. Hãy thử chặt đứt xem nào?

Tăng nói:

- Đại hồng chung vừa gióng lên thì đại chúng đã tụ tập đầy đủ, thỉnh sư giảng pháp.

Sư nói:

- Đại chúng lãnh hội sao giống ông lãnh hội vậy?

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Phật xưa?

Sư nói:

- Nơi nào mà nhìn không trọn.

Tăng hỏi:

- Mười hai thời thìn trong ngày phải hành động như thế nào mới cùng với đạo tương ưng?

Sư nói:

- Cái tâm thủ xả thành xảo trá.

Tăng hỏi:

- Người xưa truyền y, ký thác người nào?

Sư nói:

- Ông ở nơi nào mà thấy người xưa truyền y?

Tăng hỏi:

- Hiền Thánh mười phương đều vào Tông môn này. Thế nào là Tông này?

Sư nói:

- Hiền Thánh mười phương đều vào.

Tăng hỏi:

- Thế nào là người Phật hướng thượng?

Sư nói:

- Phương tiện gọi là Phật mà thôi.

Tăng hỏi:

- Hai chữ ‘Thanh sắc’ ai là người thấu được?

Sư bỗng nói với mọi người:

- Nay các vị thượng tọa! Hãy nói thử xem vị tăng này đã thấu được chưa vậy? Nếu mà lãnh hội chỗ hỏi thì thấu được thanh sắc đâu có khó.

Tăng hỏi:

- Cầu tri kiến của Phật thì theo đường nào là gần nhất?

Sư nói:

- Không qua con đường nào cả.

Tăng hỏi:

- Cỗ lành không tàn úa thì thế nào?

Sư nói:

- Lời dối gạt thôi.

Tăng nói:

- Đại chúng tụ tập đông đây, thỉnh sư giải quyết chỗ nghi ngờ.

Sư nói:

- Hãy cùng thương lượng tại liêu xá. Hãy cùng nhau thương lượng tại phòng uống trà.

Tăng hỏi:

- Mây vệt thấy mặt trời thì thế nào?

Sư nói:

- Đúng là lời dối gạt.

Tăng hỏi:

- Nơi nào là chỗ Sa-môn phải coi trọng?

Sư nói:

- Nếu có một mảy may nào coi trọng thì đó không gọi là Sa-môn.

Tăng hỏi:

- Trăm ngàn trăm ức hóa thân thì thế nào là thanh tịnh Pháp thân?

Sư nói:

- Tất cả đều là thanh tịnh Pháp thân.

Tăng hỏi:

- Cùng xúm xít nhau tới, ý sư thế nào?

Sư nói:

- Là mắt hay không phải là mắt?

Tăng hỏi:

- Toàn thể đều là nghĩa, thỉnh sư quyết định.

Sư nói:

- Nghĩa của ông tự phá rồi.

Tăng hỏi:

- Thế nào là tâm Phật xưa?

Sư nói:

- Tuôn ra từ bi, hỷ xả.

Tăng nói:

- Phòng tối trăm năm có thể phá trừ được. Thế nào là một ngọn đèn?

Sư nói:

- Luận cái gì là trăm năm?

Tăng hỏi:

- Thế nào là đạo nhất chân?

Sư nói:

Một nguyện dạy ông hành động, hai nguyện dạy ông hành động.

Tăng hỏi:

- Thế nào là đất nhất chân?

Sư nói:

- Đất tức không có nhất chân.

Tăng hỏi:

- Thế nào là trác lập?

Sư nói:

- Chuyển thành không giao thiệp.

Hỏi:

- Thế nào là Phật xưa?

Sư nói:

- Chớ nay đây cũng đâu có gì phải hiềm, (phải thắc mắc)

Tăng nói:

- Mười hai thời thìn trong ngày phải hành động như thế nào?

Sư nói:

- Bước bước giẫm đạp.

Tăng hỏi:

- Gương xưa không mở ra thì làm thế nào soi chiếu?

Sư nói:

- Hà tất phải nài nĩ nhiều lần.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý huyền diệu của chư Phật?

Sư nói:

- Ông cũng có vậy mà.

Tăng hỏi:

- Thừa mong trong Giáo có nói: ‘Theo bốn vô trụ mà lập tất pháp’. Thế nào là bốn vô trụ?

Sư nói:

- Hình hung lên chưa là chất, tên khởi lên chưa phải là tên.

Tăng hỏi:

- Áo của ông tăng qua đời, chúng tăng xướng. Áo của Tổ sư người nào xướng?

Sư nói:

- Ông xướng áo nào của tăng qua đời?

Tăng hỏi:

- Đẳng tử về quê thì thế nào?

Sư nói:

- Đem cái gì phụng hiến?

Nói:

- Chẳng có một vật nào cả.

Sư nói:

- Mỗi ngày cung cấp thứ gì?

Sư sau dời trụ Thanh Lương.

Sư thượng đường khai thị đại chúng rằng:

- Người xuất gia chỉ cần tùy thời mà hành, theo tiết mà động đáng lạnh thì lạnh, đáng nóng thì nóng. Kinh nói: ‘Nếu muốn biết nghĩa Phật tánh, phải quán sát thời tiết, nhân duyên’. Xưa nay phương tiện như thế đều không thiếu, như đương sơ Hòa thượng Thạch Đầu nhân xem ‘Triệu Luận’ nói: ‘Hiểu vạn vật là mình, điều đó chỉ ở

Thánh nhân thôi'. Ngài liền thọ nhận khái phát, nói: 'Thánh nhân không tự mình, không gì là không xong'. Nhân đó mà ngài soạn 'Tham Đồng Khế' một thiên, cuối sách nói: 'Trúc thỏ đại tiên tâm', đúng là không quá lời ấy, trong ngoài Trung Quốc đều không có pháp nào khác. Thạch Đầu lại dặn dò mọi người rằng: 'Đừng để qua luống thời gian'. Mới vừa rồi nói với các thượng tọa tùy theo thời tiết mà động dụng thì mới có thể nóng lạnh tự mình biết. Nếu như trái thời, trở tiết, ấy đều là qua luống thời gian, từ trong hư ảo lặn mò thực tại, ấy là trái thời, trở tiết. Hãy nói coi, lấy không ảo mà làm thực tại, điều đó thỏa đáng hay không? Các thượng tọa nếu dùng lời lẽ như thế mà giải hội, thì sẽ cùng đạo Phật rời xa lắm vậy. Do đó, mà thượng tọa chỉ nên thủ phạm tùy thời, lấy bản lai diện mục của tự kỷ mà hành sự. Tạm biệt!

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Thanh Lương?

Sư nói:

- Ông đến nơi khác chỉ cần nói từ Thanh Lương lại.

Hỏi:

- Thế nào là đệ nhất nghĩa?

Sư nói;

- Ta mà nói cho ông nghe thì thành đệ nhị nghĩa rồi.

Sư hỏi Sơn chủ Tu:

- 'Mây may sai trật, trời đất cách xa'. Sư huynh hiểu thế nào?

Sơn chủ Tu đáp:

- 'Mây may sai trật, đất trời xa cách'.

Sư nói:

- Hiểu như thế thì đâu có được.

Tu hỏi:

- Hòa thượng hiểu thế nào?

Sư nói:

- Mây may sai trật, đất trời xa cách.

Sơn chủ Tu liền lễ bái.

Sư cùng Thiền sư Ngô Không đang sưởi lửa ấm. Sư đưa cây thìa thơm lên hỏi Thiền sư Ngô Không:

- Không được gọi là thìa thơm, sư huynh gọi nó là cái gì?

Ngô Không nói:

- Thìa thơm.

Sư không khẳng nhận. Thiền sư Ngô Không phải 20 hôm sau mới hiểu rõ lời đó.

Nhân có một số tăng trước giờ độ trai đến tham vấn sư lấy tay chỉ tấm rèm. Ngay lúc ấy, có hai ông tăng cùng bước tới cuốn rèm. Sư nói:

- Một được, một thua.

Nhân Vân Môn hỏi ông tăng từ đâu tới và ông tăng này đáp là từ Giang Tây tới, Vân Môn bèn hỏi:

- Nhóm lão túc ở Giang Tây nói mới còn không vậy?

Khiến tăng ấy không lời đối đáp. Tăng hỏi sư:

- Vậy chú ý Vân Môn là thế nào?

Sư áp:

- Vân Môn lớn nhỏ gì cũng bị ông tăng ấy khám phá.

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ đạo tràng lại.

Sư hỏi:

- Minh hiệp hay là ám hiệp?

Tăng không lời đối đáp.

Sư bảo tăng lấy đất bỏ thêm vô bồn sen. Tăng đem đất tới, sư hỏi:

- Lấy đất từ bên Đông cầu hay từ bên Tây cầu?

Tăng đáp:

- Lấy từ bên Đông cầu.

Sư nói:

- Đây là chân thật đấy, mà cũng là hư vọng đấy.

Sư hỏi tăng:

- Từ nơi nào đến?

Tăng đáp:

- Từ chùa Báo Ân lại.

Sư hỏi:

- Chúng tăng có được an lạc không?

Tăng đáp:

- An lạc.

Sư nói:

Uống trà đi!

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ Tứ châu lễ bái Đại Thánh tới.

Sư hỏi:

- Năm nay Đại Thánh có ra ngoài tháp không?

Đáp:

- Ra ngoài.

Sư bỗng hỏi ông tăng ứng bên cạnh:

- Ông nói xem ông ta có đến Tứ châu hay không đến?

Sư hỏi trưởng lão Bảo Tư:

- Người xưa nói: ‘Núi sông không trở ngại, ánh sáng nơi nơi thấu qua’. Thế nào là ánh sáng nơi nơi thấu qua?

Tư nói:

- Bờ bên Đông đánh phèn la.

Sư chỉ trúc hỏi tăng:

- Có thấy không vậy?

Tăng đáp:

- Thấy.

Sư hỏi:

- Trúc đến trong mắt hay mắt đến bên cạnh trúc?

Tăng đáp:

- Trợn không phải như thế.

Có tục sĩ dâng tặng sư một bức họa. Sư xem xong hỏi:

- Ông là người khéo tay hay khéo tâm?

Tục sĩ đáp:

- Khéo tâm.

Sư hỏi:

- Cái nào là tâm ông đâu?

Tục sĩ không lời đối đáp.

Tăng hỏi:

- Thế nào là mặt trăng thứ hai?

Sư đáp:

- Sum la vạn tượng.

Tăng lại hỏi:

- Thế nào là mặt trăng thứ nhất?

Sư đáp:

- Vạn tượng sum la.

Thiền sư Thanh Lương Văn ích hóa duyên khắp Kim Lăng, nhiều lần từ sáng tới tối ngồi tại đạo tràng diễn hóa Thiền chỉ không dứt. Đương thời, Thiền lâm các nơi đều tôn sùng Thiền phong và giáo hóa của sư. Các người ở dị vực (Án Độ) ngưỡng mộ Thiền pháp của sư cũng không nề xa xôi tìm đến. Chánh tông của Huyền Sa Sư Bị nhân đó trung hưng toàn vùng Giang Biểu. Sư ứng cơ, tiếp vật, tùy trình độ mà thi giáo, giải trừ cho kẻ học vọng tưởng và trệ trước, khiến họ từ mê chuyển ngộ. Phạm học nhân nêu Tam-muội của các nơi, hoặc nhập thất trình điều ngộ giải, hoặc gõ cửa thỉnh giáo, sư đều

có thể tùy theo căn cơ lớn nhỏ mà bày thuốc trị liệu, nhờ đó mà kẻ ngộ nhập không thể kể xiết.

Năm thứ năm đời Hiên Đức nhà Chu (958), ngày 17 tháng 7 năm Mậu Ngọ, sư nhiễm bệnh. Quốc chúa đích thân đến thăm hỏi bệnh tình. Mùng 5 tháng nhuận đó, sư cạo đầu tẩm gội, sau khi dặn dò đại chúng, ngồi kiết già mà viên tịch. Sau khi chết, nhan sắc như lúc sống, thế thọ 74, tạng lạc 54. Các chùa ngoài thành đều chuẩn bị lễ nghi long trọng để đón nhận linh cốt của sư. Từ công khanh Lý Kiến Huân trở xuống đều mặc tang phục đưa tiễn linh cửu về tận làng Đan Dương, huyện Giang Ninh xây tháp, thụy hiệu Đại Pháp Nhân Thiên Sư, tháp tên Vô Tướng. Pháp tự của sư có Đức Thiệu ở núi Thiên Thai, Văn Toại, Tuệ Cự... 14 người, đều nổi tiếng trên đời, được vương hầu lễ trọng, về sau lại có nhóm Long Quang, Thái Khâm 49 người khai pháp, mỗi người một nơi. Về sau, nhân môn nhân yêu cầu, trùng thụy là Đại Trí Tạng Đại Đạo Sư. Trưng tập pháp ngữ từ 3 pháp hội, cộng với kệ tụng chân thuyên, minh ký, thuyên chú, có cả muôn lời. Học giả biên chép truyền bố trong thiên hạ.

Phần phụ lục:

Sư đến Phước Châu tham yết Trường Khánh Tuệ Lăng, không ngộ triệt để. Sau đó cùng Thiệu Tu, Pháp Tấn 3 người định đi ra Lĩnh ngoại. Trên đường ngang qua viện Địa Tạng, bị tuyết rơi ngăn trở, đành phải tạm dừng nghỉ. Trong lúc ngồi hơi lửa quanh lò, Thiên sư Địa Tạng La Hán Quế Sâm nói:

- Chuyến đi này định về đâu?

Sư đáp:

- Đi hành cước.

Địa Tạng lại hỏi:

- Hành cước là gì?

Sư đáp:

- Không biết.

Địa Tạng nói:

- Không biết rất khế hợp Phật lý.

(Theo Văn Ích ngữ lục)

Sau khi tuyết ngừng rơi, sư từ giã ra đi. Địa Tạng tiến tới công hỏi:

- Thượng tọa từng nói ba giới đều nhân tâm sanh, muôn vật đều do thức khởi, vậy tảng đá trước sân kia là ở trong tâm hay ở ngoài tâm?

Sư đáp:

- Ở tại trong tâm.

Địa Tạng nói:

- Người hành cước tại sao lại phải mang một phiến đá to xù trong tâm?

Văn Ích tịt lời, không sao đối đáp, liền cởi bỏ hành lý, ở lại pháp tịch của Quế Sâm thỉnh cầu giám biệt. Trong thời gian mấy tháng sư mỗi ngày biểu thuật kiến giải, cử thuyết đạo lý, Địa Tạng bèn nói với sư:

- Phật pháp không phải thế đâu!

Sau rớt, sư nói:

- Con đã từ cùng, lý tận rồi!

Địa Tạng nói:

- Như muốn nói Phật pháp thì phải nhất thiết đều hiện thành.

Sư vừa nghe lập tức đại ngộ.

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

Tăng hỏi:

- Phải biểu lộ cách nào mới cùng đạo tương ưng?

Sư nói:

- Ông biểu lộ hồi nào mà không cùng đạo tương ưng ?

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

Có tăng hỏi:

- Trăng thì không hỏi, mà chỉ hỏi thế nào là ngón tay?

Sư nói:

- Mặt trăng.

Tăng nói:

- Kẻ học này hỏi ngón tay, sao sư lại đáp là mặt trăng?

Sư nói:

- Chỉ vì ông hỏi ngón tay!

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

Hỏi:

- Mười hai thời thìn trong ngày phải hành động như thế nào để cùng đạo tương ưng?

Sư đáp:

- Cái tâm buông nắm tạo thành hoa đốm hư giả.

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

Hỏi:

- Cái Tông mà chư hiền Thánh mười phương đều vào là Tông gì?

Sư đáp:

- Mười phương chư hiền Thánh đều vào.

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

Hỏi:

- Tri kiến của Phật, con đường nào gần nhất?

Sư đáp:

- Không qua con đường nào cả.

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

Tăng hỏi:

- Đại chúng tập họp, thỉnh sư mau giải khai nghi hoặc.

Sư nói:

- Giảng giải ở phòng liêu hay giảng giải tại phòng uống trà?

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

Tăng hỏi:

- Nơi nào là chỗ Sa-môn chú trọng nhất?

Sư nói:

- Nếu có tơ hào gì chú trọng thì không phải là Sa-môn.

(Theo Văn Ích ngữ lục)

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý huyền diệu của chư Phật?

Sư nói:

- Ông cũng có mà!

(Theo Văn ích ngữ lục)

Nhân có ông tăng đến tham kiến, sư lấy tay chỉ cái rèm. Lập tức có hai ông tăng cùng lúc cuốn rèm. Sư nói:

- Một chính xác, một lầm lẫn.

(Theo Văn Ích ngữ lục)

Sư hỏi sơn chủ Thiệu Tu:

- ‘Tơ hào sai trật, trời đất cách xa’, nên hiểu thế nào?

Sơn chủ Tu đáp:

- Tơ hào sai trật, trời đất cách xa.

Sư nói:

- Lãnh hội như thế làm sao đúng được?.

Sơn chủ Tu hỏi:

- Thế Hòa thượng lãnh hội thế nào?

Sư đáp:

- Tơ hào sai trật, trời đất cách xa.

Sơn chủ Tu bèn lễ bái tạ ơn.

(Về sau, Đông Thiên Tề nói:

- Sơn chủ Tu hỏi đáp như thế, tại sao Pháp Nhãn (Thiền sư Văn Ích) không đồng ý? Đợi đến sơn chủ Tu thỉnh giáo, Pháp Nhãn cũng chỉ nói như thế mà lại là chính xác? Các ông nói xem vấn đề tại đâu? Nếu như nhìn thấu thì thừa nhận các ông có căn cơ.

Bảo Ninh Dũng nói:

- Sơn chủ Tu lúc đó đáng lẽ phải hỏi đáp Pháp Nhân một câu: 'Lãnh hội như thế làm sao đúng'.

Kính Sơn Cảo nói:

- Pháp Nhân cùng với sơn chủ Tu tư qua, sơi lại, miên miên mật mật, dấy lên môn phong của Thiền sư Địa Tạng, có thể nói sáng rõ mắt mũi. Nhưng nếu tại cửa Kính Sơn ta, thì phải mau mau mua giày cỏ đi hành cước học đạo mới được. Tại làm sao? Vì: 'Tơ hào sai trật, trời đất cách xa' từ đâu mà có được lời thuyết pháp đó.)

(Theo Văn Ích ngữ lục)

Tăng hỏi:

- Thế nào là đệ nhị nguyệt?

Sư đáp:

- Sum la vạn tượng.

Hỏi:

- Thế nào là đệ nhất nguyệt?

Sư đáp:

- Vạn tượng sum la.

(Theo Văn Ích ngữ lục)

Pháp sư Sanh nói:

- Gõ hư không phát ra tiếng gõ, gõ vào gỗ không phát ra tiếng.

Sư bỗng nhiên nghe tiếng mõ báo giờ ăn cơm, nói với thị giả:

- Có nghe không?

Vừa rồi nếu nghe thì bây giờ không nghe. Hiện tại như nghe thì hỏi này không nghe.

(Theo Văn Ích ngữ lục)

Nhân khi đào giếng, mạch nước bị cát lấp, sư hỏi:

- Mạch nước (Tuyền nhãn) bị cát lấp, còn đạo nhãn bị cái gì lấp?

Mọi người đều không lời đối đáp, sư tự nghĩ ra lời đáp:

- Bị mắt lấp mắt.

(Theo Văn Ích ngữ lục)

Nêu câu chuyện xưa có vị lão túc viết trên cửa một chữ ‘Tâm’, trên cửa sổ viết một chữ ‘Tâm’, trên vách viết một chữ ‘Tâm’.

Sư nói:

- Trên cửa viết chữ ‘Cửa’, trên cửa sổ viết chữ ‘Cửa sổ’, trên vách viết chữ ‘Vách’.

(Theo **Văn Ích ngữ lục**)

**THIÊN SƯ HỒNG TẤN núi THANH KHÊ TƯỜNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của LA HÁN QUẾ SÂM CHƯƠNG CHÂU**

Sư từng trụ Cốc Khẩu Đặng Châu. Lúc ở pháp tịch Địa Tạng sư cư đệ nhất tòa. Ngày kia, có hai ông tăng lễ bái Địa Tạng Quế Sâm, Hòa thượng nói:

- Đều là nhằm lẫn.

Hai ông tăng không lời đối đáp, bước xuống khỏi pháp đường thưa hỏi sơn chủ Tu. Tu nói:

- Các ông to lớn chân vắn mà lại lễ bái nghĩ hỏi người khác, há chẳng phải là lầm lẫn đó sao?

Sư nghe được không đồng ý, Tu liền hỏi:

- Chẳng hay thượng tọa thì thế nào?

Sư nói:

- Ông tự mê mờ, làm sao mà dạy người được.

Tu nổi giận lên pháp đường hỏi Địa Tạng. Địa Tạng chỉ hành lang nói:

- Điềm tọa hãy vào trong kho đi.

Tu liền tỉnh ngộ lỗi lầm.

Lại ngày khác, sư hỏi sơn chủ Tu rằng:

- Biết rõ sanh là tánh bất sanh, vậy tại sao lại bị sanh sở lưu?

Tu đáp:

- Mục măng rút lại thì thành tre thối, nhưng ngay bây giờ có làm được cật tre không nào?

Sư nói:

- Ông về sau sẽ tự ngộ thôi.

Tu nói:

- Thiệu Tu tôi chỉ thấy như thế, chẳng hay ý chỉ của thượng tọa thế nào?

Sư nói:

- Chỗ này là phòng Giám viện. Chỗ kia là phòng của điện toa Thiệu Tu lễ tạ.

Sau khi sư làm trụ trì, có ông tăng hỏi:

- Đám mù sờ voi đều nói khác nhau, bỗng gặp người sáng mắt tới thì làm thế nào?

Sư nói:

- Chỉ cần ông cử thuật lại chư phương.

Sư đang kinh hành, chúng tăng theo sau, sư nói với mọi người:

- Người xưa có lời lẽ câu cú gì, mọi người hãy thương lượng?

Lúc ấy, có thượng tọa Tùng Y bước ra khỏi chúng, đang định nghĩ hỏi, sư nói:

- Cái con lừa không lông này!

Tùng Y nhân đó tỉnh ngộ. (Y về sau trụ núi Thiên Bình).

THIÊN SƯ HỮU PHỤC NGỘ KHÔNG

viện THANH LƯƠNG THĂNG CHÂU

PHÁP TỰ ĐỒI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU

PHÁP TỰ của LA HÁN QUẾ SÂM CHƯƠNG CHÂU

Sư người Bắc Hải, họ Vương, xuất gia từ thuở nhỏ, đến năm 19 tuổi thọ giới cụ túc, từng tự nói rằng: ‘Cho dù hiểu rành hết thì cũng là chiếc bè mắc kẹt. Chạy theo ngưng tịch thì lo bị đọa không. Đã tới lui đều không quyết định được, nên bỏ cả hai vậy’. Bèn tham tầm bậc Thiên sư kiệt xuất, nhân duyên gặp Hòa thượng Địa Tạng (chương Pháp Nhãn có nói rõ), kể đó gặp Pháp Nhãn, trụ Sùng Thọ Phủ Châu.

Năm Giáp Thìn, quốc chúa Giang Nam cất đại đạo tràng Thanh Lương, thỉnh sư đến ngụ cư. Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Bậc Thánh xưa (chỉ đức Thích Ca Như Lai) vừa sanh ra là đi bảy bước, mắt nhìn bốn phương, miệng nói: ‘Trên trời dưới trời, duy có ta là độc tôn’. Ngài nhân đó liền có được phương tiện kỳ đặc. Chư thượng tọa lúc vừa mới ra đời, có cái gì kỳ đặc, hãy nêu ra xem nào. Nếu nói không thì giáp mặt mà húy kỵ, còn nhược bằng nói có thì làm thế nào thông tin tức được. Có lãnh hội không? Này các thượng tọa! Dĩ nhiên là có kỳ đặc đấy, nhưng tại làm sao lại chẳng biết? Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Ông là chúng sanh à?

Hỏi:

- Phải đúng thế không?

Sư nói:

- Luông nêu câu hỏi ấy.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Ông nói xem đất này có không vậy?

Hỏi:

- Chỗ tịnh yếu, xin sư một lời.

Sư nói:

- Tạm biệt!

Tăng hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Vốn xưa nay không một vật, chôn nào vây bụi bặm.

Tăng lễ bái, sư nói:

- Đừng hiểu lầm nhé!

Hỏi:

- Thế nào là một hạt bụi vào chính thọ?

Chú: Chính thọ, Skt là Samapatti, âm dịch Tam-ma-bạt-đề, ý dịch Đẳng chí, Chánh định hiện tiền, là trạng thái viển ly tà tướng mà lãnh thọ cảnh giới Chính sở duyên. Lại cũng chỉ khi nhập định, dùng lực của định mà khiến thân tâm lãnh thọ tướng bình đẳng, an lạc.

Sư nói:

- Sắc tức là không.

Hỏi:

- Thế nào là Tam-muội của chư trần khởi?

Sư nói:

- Không tức là sắc.

Hỏi:

- Mọi cái khác thôi không hỏi, chỉ hỏi thế nào là một câu của Ngộ Không?

Sư nói:

- Đã hai câu rồi.

Hỏi:

- Vì sao lúc Ngưu Đầu Pháp Dung chưa gặp Tứ Tổ Đạo Tín thì trăm chim ngậm hoa?

Sư nói:

- Chưa gặp Tứ Tổ.

Hỏi:

- Sau khi gặp, tại sao chim không còn ngậm hoa?

Sư nói:

- Gặp Tứ Tổ.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện của chính mình?

Sư nói:

- Đã hỏi người mấy nơi rồi?

Hỏi:

- Người xưa được cái gì liền thôi nghĩ?

Sư nói:

- Còn ông đạt được cái gì lại không thôi nghĩ?

Hỏi:

- Thế nào là chỗ xuất thân của kẻ học này?

Sư nói:

- Ngàn ban so sánh không được. Muôn ban độ không kịp.

Nói:

- Thịnh Hòa thượng nói.

Sư nói:

- Xưa cũng có mà nay cũng có.

Hỏi:

- Thế nào là ông tăng qua đời, trước mặt đặng đâu cũng là Bồ-đề?

Sư nói:

- Hỏi người sau đầu lâu.

Hỏi:

- Thế nào là gốc nguồn của chư Phật?

Sư nói:

- Ông gọi cái gì là chư Phật?

Hỏi:

- Mưa hoa động đất rồi mới khỏi lôi âm, xin hỏi Hòa thượng ngày đó xung dương chuyện gì?

Sư nói:

- Hướng thượng tọa nói chuyện gì?

Nói:

- Nếu thế thì được gặp Thanh Lương rồi.

Sư nói:

- Thật là được.

Hỏi:

- Rồng độc làm dữ, vạn tượng đồng nhiên là thế nào?

Sư nói:

- Ông được thoát đầu đó ở đâu vậy?

Sư thường ngày ở trong phương trượng chỉ mang một đôi vớ thô sần. Thường cười đồng học Pháp Nhãn hay dùng kệ tụng.

Năm thứ 8 đời Tấn Thiên Phước, ngày mùng 1 tháng 10 năm Quý Mão, sư sai tăng đến viện Báo Ân gọi Pháp Nhãn đến phương

trượng để dặn dò công việc, lại viết thư vĩnh biệt Quốc chúa, hẹn đến giờ Tý ngày mùng 3 thì nhập diệt. Quốc chúa luôn cho sứ đến canh chừng, dặn bổn viện khi nào sư qua đời thì động chuông. Đến kỳ hạn, đại chúng tụ tập đông đầy, sư ngồi nghiêm nói với đại chúng rằng:

- Đừng phí bỏ thời quang!

Nói xong cáo tịch.

Lúc đó, Quốc chúa nghe tiếng chuông, lên đài cao lễ xa Thanh Lương, thêm lòng ai mộ, trí tể đủ lễ rồi trà tỳ thân xá-lợi xây tháp.

THIÊN SƯ THIỆU TU, SƠN CHỦ LONG TẾ PHỦ CHÂU PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TU PHÁP TỰ của LA HÁN QUẾ SÂM CHƯƠNG CHÂU

A- Tiểu sử tóm lược giản:

Thiền sư Thiệu Tu, đời gọi là Tu Sơn Chủ, người Phước Châu, ước tại thế trước sau nửa đầu thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiền sư La Hán Quê Sâm, trụ núi Long Tế Phủ Châu (Nay nằm trong tỉnh Giang Tây). Sư học rộng, giỏi viết văn, có quyển ‘Quần kinh lược yếu’ và một số thi kệ truyền đời.

B- Trích ngữ lục:

Ban đầu, sư cùng Thiền sư Đại Pháp Nhân Văn Ích cùng tu học trong hội của La Hán Quê Sâm. Sư cho rằng mình đã đạt đến lý chí cực nên cùng Pháp Nhân từ biệt Quê Sâm đến Kiến Dương (Nay nằm trong tỉnh Phước Kiến). Trên đường, trong lúc đàm đạo Pháp Nhân bỗng nhiên hỏi:

- Người xưa nói: ‘Trong vạn tượng chỉ lộ độc một thân’. Đó là bài trừ vạn tượng hay không bài trừ?

Sư đáp:

- Không bài trừ vạn tượng.

Pháp Nhân nói:

- Nói gì đến bài trừ với không bài trừ!

Sư ngó người bèn quay lại Quê Sâm. Quê Sâm Địa Tạng hỏi:

- Ông đi chưa bao lâu sao lại quay về thế?

Sư đáp:

- Có vấn đề không giải quyết được nên có ngại gì lặn lội núi sông.

Địa Tạng hỏi:

- Ông lặn lội bao nhiêu núi sông mà không nề hà nhọc mệt?

Sư không hiểu ý nên hỏi:

- Người xưa nói: ‘Trong vạn tượng chỉ lộ độc một thân’, đó là ý tứ gì?

Địa Tạng hỏi lại:

- Ông cho là bài trừ vạn tượng hay không bài trừ?

Sư đáp:

- Không bài trừ.

Địa Tạng nói:

- Cả hai đấy.

Sư kinh hoàng lặng thinh suy nghĩ rồi hỏi:

- Không hiểu rốt lại người xưa bài trừ hay không bài trừ vạn tượng?

Tới đây sư hoàn toàn tỉnh ngộ, lại cáo từ Địa Tạng đến gặp Pháp Nhãn. Ngữ ý của Pháp Nhãn cùng sự khai thị của Địa Tạng trước sau nhất trí. Cho nên Pháp Nhãn trước trụ ở Sùng Thọ Phủ Châu, đại chấn Tông phong. Sau sư cư núi Long Tế, không cầu tựu đồ mà học giả kéo tới đông đầy.

Sư thượng đường nói với đại chúng:

- Phàm phu cụ bị đầy đủ mà phàm phu không biết! Thánh nhân cụ bị đầy đủ mà thánh nhân không lãnh hội. Thánh nhân như lãnh hội thì là phàm phu, phàm phu nếu hiểu biết thì là thánh nhân. Đạo lý của hai câu nói này nhất trí, nhưng ý nghĩa thì có hai. Nếu như ai có thể biện minh thì tự nhiên có chỗ ngộ nhập trong Phật pháp, còn như không thể biện minh thì đừng có nói không chỗ nghi hoặc.

Tăng hỏi:

- Thấy sắc là thấy tâm. Cây lộ trụ là sắc, cái gì là tâm?

Sư đáp:

- Ông chưa lãnh hội, đừng lừa gạt người hiểu rành!

Hỏi:

- Thế nào là ra khỏi được ba giới?

Sư nói:

- Ông hỏi như thế, đâu có hại chi ra khỏi ba giới.

Hỏi:

- Đương Dương cử xướng ai người bị ủy khuất?

Sư nói:

- Chẳng phải ông là người không bị ủy khuất?

Hỏi:

- Thế nào là chủ của vạn pháp?

Sư nói:

- Gọi cái gì là vạn pháp?

Tăng hỏi:

- Trong giáo pháp có nói: ‘Núi Tu-di chứa hột cải, hột cải chứa núi Tu-di’. Thế nào là núi Tu-di?

Sư đáp:

- Xuyên thủng tâm ông.

Hỏi:

- Còn hột cải là thế nào?

Sư đáp:

- Làm bít mắt ông.

Hỏi:

- Làm sao chứa được đấy?

Sư nói:

- Hãy mang núi Tu-di cùng hột cải đến.

Hỏi:

- Lời hỏi nầy ở đâu?

Sư đáp:

- Hỏi nầy đâu có lời nào!

Sư có lúc thị chúng rằng:

- Thanh sắc không đến, bệnh tại thấy nghe. Lời chú giải rành rẽ chẳng kịp, lỗi tại môi lưỡi.

Tăng nói:

- Rời hẳn thanh sắc, thỉnh Hòa thượng nói.

Sư nói:

- Ngay trong thanh sắc mà hỏi đi.

Hỏi:

- Thế nào là tâm của kẻ học này?

Sư nói:

- Ai hỏi như thế vậy?

Hỏi:

- Kiếp hỏa dậy lên, đại thiên thế giới đều tan rụi. Xin hỏi cái ấy có tàn rụi không vậy?

Sư nói:

- Không tàn rụi.

Hỏi:

- Vì sao mà không tàn rụi?

Sư nói:

- Cùng như đại thiên.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ nào cũng là Bồ-đề?

Sư nói:

- Trái lại khiến người ta buồn rầu.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý của Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Đợi chừng nào ông hỏi chỉ ý Tây lại ta sẽ hướng về ông mà nói.

Hỏi:

- Trong đêm tối mịt, lấy gì làm mắt?

Sư đáp:

- Tối om.

Hỏi:

- Đầu sợi lông nhỏ không ngăn cách, sao nhìn chẳng thấy?

Sư nói:

- Gã Thiên sư kiệt xuất hí lộng ảnh.

Hỏi:

- Gương xưa chưa mài thì thế nào?

Sư nói:

- Chiếu vỡ trời đất.

Hỏi:

- Sau khi mài thì thế nào?

Sư nói:

- Đen thui như dầu hắc.

Hỏi:

- Thế nào là phổ nhãn?

Sư nói:

- Dầu sợi lông nhìn không thấy.

Hỏi:

- Vì sao mà không thấy?

Sư nói:

- Vì mắt y to quá.

Hỏi:

- Thế nào là người đại bại hoại?

Sư nói:

- Kiếp hoại chưa từng dờn đời.

Hỏi:

- Kẻ đó có còn biết đến Phật pháp không vậy?

Sư nói:

- Nếu biết đến Phật pháp thì tất cả thành điên đảo.

Hỏi:

- Làm thế nào để khỏi điên đảo?

Sư nói:

- Phải nên biết Phật pháp.

Hỏi:

- Thế nào là Phật pháp?

Sư nói:

- Đại bại hoại.

Tăng hỏi:

- Thế nào là tâm thường tại của kẻ học này?

Sư hỏi lại:

- Từng hỏi qua Thiền sư Hà Ngọc (1) chưa?

Tăng nói:

- Kẻ học này chưa lãnh hội.

Sư nói:

- Nếu mà chưa lãnh hội thì sau khi giải hạ hãy đến hỏi Thiền sư Tào Sơn (2).

Chú:

(1) Hà Ngọc tức Thiền sư Quang Tuệ, là đời thứ sáu của phái Thanh Nguyên Hành Tư, đối với sư trước hai đời.

(2) Tào Sơn tức Thiền sư Bồn Tịch, đời thứ năm phái Thanh Nguyên Hành Tư, thầy của Hà Ngọc.

Sư trước tác kệ tụng hơn 60 bài cùng các bài minh luận và lược yếu các kinh lưu hành trong đời.

C- Phần phụ lục:

Sư hỏi ông tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ chỗ Thiền sư Thúy Nham tới.

Sư hỏi:

- Thúy Nham có lời lẽ gì dạy học nhân không?

Tăng đáp:

- Thiền sư Thúy Nham thường nói: ‘Ra cổng gặp Phật Di Lặc, vào cửa thấy Phật Thích Ca’.

Sư nói:

- Nói như thế làm sao đúng được.

Tăng hỏi:

- Thế Hòa thượng nói thế nào?

Sư đáp:

- Ra cổng gặp cái chi? Vào cửa thấy cái gì?

Tăng vừa nghe lập tức tỉnh ngộ.

(Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên quyển 8)

Sư thượng đường nói:

- Cuốn rèm trừ che chắn, đóng cửa sanh bút rút. Chỉ nội hai cái chướng và ngại, từ xưa tới nay chẳng có ai lãnh hội. Lãnh hội thì chướng ngại, không lãnh hội thì không thể tự tại.

(Theo Ngũ Đẳng Hội Nguyên quyển 8)

THIÊN SƯ TÚ chùa **THIÊN LONG HÀNG CHÂU**
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ TÁM của **THANH NGUYÊN HÀNH TU**
PHÁP TỰ của **LA HÁN QUẾ SÂM CHUÔNG CHÂU**

Sư trước trụ Tuế Phong. Sư thượng đường nói với đại chúng rằng:

- Chư thượng tọa ít nhiều vô sự. Trong mười hai thời thìn tại thế giới nào an thân lập mạng. Hãy thử kiểm điểm tử tế xem nào. Sao không kiểm chỗ nghỉ ngơi. Vì sao mà lại cùng người kiểm điểm? Nếu mà đi như thế thì đã rơi vào đầu thứ hai.

Lúc ấy, có ông tăng hỏi:

- Thừa mong sư có lời, đi như thế thì sớm rơi vào đầu thứ hai. Kẻ học này không đến như thế, sư làm sao biện bạch được?

Sư nói:

- Ông là bậc Thiên sư kiệt xuất đấy.

Nói:

- Như thế tức hôm nay mới gặp được sư.

Sư nói:

- Ông chớ nên gạt kẻ mình đầu.

Hỏi:

- Thừa mong người xưa có lời, hai người đều làm, xin hỏi ý người xưa như thế nào?

Sư nói:

- Ông sao không tự kiểm trách mình?

Hỏi:

- Nếu thế thì trời người gì cũng đều được nhờ cậy.

Sư nói:

- Ông lanh lợi không hại chi.

Trong bốn quốc gọi sư là Đại sư Thanh Tuệ.

THIÊN SƯ TRUYỀN AN viện **DIÊN KHÁNH LỘ CHÂU**
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của **THANH NGUYÊN HÀNH TU**
PHÁP TỰ của **LA HÁN QUẾ SÂM CHƯƠNG CHÂU**

Tăng hỏi:

- Thấy sắc liền thấy tâm. Đèn lồng là sắc, cái gì là tâm?

Sư nói:

- Ông không lãnh hội ý người xưa.

Hỏi:

- Thế nào là ý người xưa?

Sư nói:

- Đèn lồng là tâm.

Hỏi:

- Nếu có thể chuyển vật thì đồng với Như Lai. Xin hỏi chuyển vật gì?

Sư hỏi:

- Nói cái gì?

Tăng đang suy nghĩ để hỏi, sư nói:

- Cái thùng sơn đen này.

THIÊN SƯ THỦ AN NAM ĐÀI HÀNH NHẠC
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của **THANH NGUYÊN HÀNH TU**
PHÁP TỰ của **LA HÁN QUẾ SÂM CHƯƠNG CHÂU**

Ban sơ, sư trụ viện Ngộ Không Giang Châu. Có tăng hỏi:

- Ai ai cũng có con đường Trường An. Làm sao đến được?

Sư nói:

- Vậy chớ nay đang ở chỗ nào?

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Ý gì nào?

Hỏi:

- Thế nào là thân bản lai?

Sư hỏi:

- Là thân gì nào?

Hỏi:

- Cô tịch không nương cậy bất cứ nơi đâu thì thế nào?

Sư nói:

- Cô tịch nhĩ.

Sư nhân sự duyên có bài tụng rằng:

Nguyên văn:

南臺靜坐一爐香
亘日凝然萬慮忘
不是息心除妄想
都緣無事可思量

Phiên âm:

Nam Đài tĩnh tọa nhất lư hương
Tuyên nhật ngưng nhiên vạn lự vong
Bất thị tức tâm trừ vọng tưởng
Đô duyên vô sự khả tư lượng

Tạm dịch:

*Nam Đài ngồi im một lư hương
Muôn sự rạng ngày thôi vẩn vương
Chẳng phải dùng tâm trừ vọng tưởng
Đều do vô sự để tư lường.*

ĐẠI SƯ CHÂN GIÁC TIÊN TÔNG PHƯỚC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ THANH PHÁP KHẾ PHÙ TIÊN TÔNG

Tăng hỏi:

- Dẫn mây chẳng cần gió sấm tiện. Sóng nước làm sao thấu tới thân?

Sư nói:

- Sao mà lại bỏ gốc chạy theo ngọn đến thế?

THIÊN SƯ HÀNH KHÂM QUẢNG PHÁP TUYỀN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ THANH PHÁP KHẾ PHÙ TIÊN TÔNG

Ban sơ, sư trụ viện Vân Đài, thượng đường nói với chúng rằng :

- Có ai giám sát được xuất xứ. Nếu có người giám sát được thì giày rách ở trong hồ nào? Còn nếu không giám sát được thì rơi xuống đất vang lên tiếng vàng. Không việc. Đứng lâu!

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Chư thượng tọa, các ông nói đi.

Hỏi:

- Thế nào là đàm luận chân chánh thì nghịch lại với thế tục?

Sư nói:

- Gã làm khách, hỏi cái gì?

Hỏi:

- Thế nào là thuận thế tục thì ngược lại với chân chánh?

Sư nói:

- Uống trà đi!

Hỏi:

- Thế nào là trước Phật Nhiên Đăng?

Sư nói:

- Sau Nhiên Đăng.

Hỏi:

- Thế nào là sau Phật Nhiên Đăng?

Sư nói:

- Trước Nhiên Đăng.

Hỏi:

- Thế nào là ngay lúc Phật Nhiên Đăng?

Sư nói:

- Uống trà đi!

Hỏi:

- Thế nào là mặt trăng thứ hai?

Sư nói:

- Ông hỏi, ta đáp.

Sư hỏi ông tăng:

- Ông niệm kinh gì?

Đáp:

- Kinh Pháp Hoa.

Sư nói:

- Đây đó sẩy lời.

Chú: Nguyên văn là 'Thoại đạo', tức lời lẽ không hợp đạo lý.

THIÊN SƯ LINH QUANG TUYẾT NHẠC nước CAO LY
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐẠI SƯ TRỌNG CỐ THIÊN LONG HÀNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Hãy nhớ cho rành rẽ.

Hỏi:

- Thế nào là nguồn cội của chư pháp?

Sư nói:

- Tạ ơn chỉ thị!

THIÊN SƯ BẢO THẮNG TÈ VÂN VỤ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của QUỐC THÁI THAO VỤ CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Tề Vân?

Sư nói:

- Đầm Ròng trong thấy đáy. Rùa đen được kể tên.

Hỏi:

- Há có phải cái đó là đúng chăng?

Sư nói:

- Đạo cao rộng cạp phục. Bát tiên liên thái bình.

Hỏi:

- Thế nào là nước Tề Vân?

Sư nói:

- Đầm Ròng thường trong đáy. Nghĩ hỏi tức sóng dậy.

Hỏi:

- Há có phải chỉ cái đó là đúng chăng?

Sư nói:

- Điện xưa không nhang khói. Ai người phân biệt đục trong.

Hỏi:

- Xin hỏi chỗ sâu sâu là thế nào?

Sư nói:

- Xà-lê muôn biết chỗ sâu sâu, thì phải dưới chân dứt mây sanh.

Chú: Nguyên văn 'Cước hạ tuyệt vân sanh'.

THIÊN SƯ HUYỀN CHỈ QUẢNG BÌNH PHƯỚC CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐẠO HY viện BẠCH LONG PHƯỚC CHÂU

Sư từng trụ núi Hoàng Bá, thượng đường thị chúng rằng:

- Có ai chứng minh không? Nếu có ai chứng minh thì miễn cô phụ Tổ trước và mai một người sau. Còn nếu tìm lời, đếm câu thì trong Đại tạng đã rõ rành. Còn nếu trong Tông môn, thì ngạc nhiên chỗ nào? Nói như thế cũng là lời lẽ bên rìa.

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Quảng Bình?

Sư nói:

- Đất vác núi danh tiếng. Khe liền nước biển trong.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Ông hỏi, ta đáp.

Hỏi:

- Thế nào là thể của Pháp thân?

Sư nói:

- Hư không rộng khắp, chẳng có một vết nhơ.

Hỏi:

- Thế nào là vật trong thể?

Sư nói:

- Một vành trăng sáng trải khắp thu giang.

Hỏi:

- Xin hỏi thể với vật phân chia hay không?

Sư hỏi:

- Mới rồi nói cái gì đó?

Nói:

- Nếu thể thì không phân chia vậy.

Sư nói:

- Ông tăng Ân Độ đeo khoen tai (chỉ sơ Tổ Đạt Ma) cười gật đầu.

THIÊN SƯ THANH MỘ BẠCH LONG PHƯỚC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐẠO HY viện BẠCH LONG PHƯỚC CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là một cơ mật dụng của Bạch Long?

Sư nói:

- Ông mỗi ngày dùng cái gì?

Nói:

- Nếu thế thì luống nhọc công lắng tai.

Sư nạt đuổi ra.

Hỏi:

- Tất cả chúng sanh dùng mỗi ngày mà không biết. Thế nào là dùng mỗi ngày?

Sư nói:

- Riêng đối ông biết thế nào?

Hỏi:

- Không trách một câu trước tiếng xưa nay, thỉnh sư nói.

Sư nói:

- Há chẳng phải là chẳng biện biệt đó sao?

THIÊN SƯ CHÍ ÂN LINH PHONG PHƯỚC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐẠO HY viện BẠCH LONG PHƯỚC CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là kiếm bén thổi đứt sợi lông?

Sư nói:

- Ta bước tới, ông trở lui.

Nói:

- Nếu thế thì kẻ học này táng thân mất mạng rồi vậy.

Sư nói:

- Chẳng đập nước mà cá tự kinh sợ.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Vậy chớ ông là ai đó?

Nói:

- Tuy là như thế, nhưng sao lại mê vọng khác Phật?

Sư nói:

- Nhưng mà chỉ cần không mất dê, can chi phải khóc đường quanh rẽ.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Linh Phong?

Sư nói:

- Muôn lớp núi xanh như bánh bầy cúng. Hai hàng nước biếc như họa đồ.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Rõ rõ kín kín. Kín kín rõ rõ.

**THIÊN SƯ HUYỀN LƯỢNG ĐÔNG THIÊN PHƯỚC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của ĐẠO HY viện BẠCH LONG PHƯỚC CHÂU**

Tăng hỏi:

- Vôn không mê ngộ, sao lại có chúng sanh?

Sư nói:

- Thoại đọa rồi!

Chú: Thoại đọa tức là sẩy lời, là lời nói không thích hợp với đạo lý.

Hỏi:

- Tổ Tổ truyền nhau là truyền pháp ấn. Sư nay nói tự là nói phương cách gì?

Sư nói:

- Đặc biệt cảm ơn chứng minh.

Nói:

- Nếu thế thì Bạch Long đương thời đích thân thọ ký. Nay đây ứng Thánh độ bến mê.

Sư nói:

- Ông đừng có lầm chấp vào qui tắc, pháp độ mà mất tự do tự tại!

Chú: Nguyên văn ‘Thác nhận định bàn tinh’, nguyên từ ‘Định bàn tinh’ có nghĩa như sau: ‘Bàn tinh’ là cái cân có khía, kéo trái cân cho đúng vào cái khía tương ứng với sức nặng muốn cân gọi là ‘Định bàn tinh’, về sau, “Định bàn tinh” chuyển rộng nghĩa chỉ qui tắc, pháp độ, đúng đắn v.v... Vậy từ “Thác nhận định bàn tinh” được nhà Thiền dùng để chê người tu Thiền làm chấp ôm chặt qui tắc, pháp độ thành ràng buộc thân tâm theo lý ước lệ mà không được tự do tự tại.

**THIÊN SƯ ĐỊNH TUỆ HUYỀN ỨNG CHƯƠNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của ĐẠO HY BẠCH LONG PHƯỚC CHÂU**

Sư người huyện Tân Giang Tuyên Châu, họ Ngô. Sư xuất gia từ thuở nhỏ, thọ giới cụ túc tại viện Cửu Phật chùa Khai Nguyên. Sư nghiên học Luật thừa, đọc Đại tạng tới quyển cuối cùng rồi mới đi Phước Châu, yết kiến Hòa thượng Đạo Hy Bạch Long, ấn khả tâm địa, bèn trở về Thanh Khê ở bốn châu, gặp nhằm lúc Trưởng lão Thanh Khê ngưng giảng dạy tại am Bảo Phước, chỉ một lần gặp nhau tại Quý Hồ là đã đồng đạo tương kế. Thanh Khê bảo đàn-na dựng thất ở núi Thanh Dương nằm ở phía Nam của am, thỉnh sư cư ngụ hơn 20 năm.

Năm Khai Bảo thứ ba, gặp nhằm lúc Vương sủng Tuyên Châu Trần Hồng tiến cử Văn Hạo làm Thứ sử Chương Châu, Hạo cất đại Thiên uyển tại Thủy Nam gọi là Báo Cù, nhiều lần thỉnh sư trụ trì, nhưng sư cố từ không đến.

Anh của sư là Nhân Tế làm chức quân hiệu cho Văn Hạo. Thứ sử Hạo bèn bảo Nhân Tế vào núi kể việc Hạo có ý thành khẩn nên bắt đắc dĩ sư phải xuống núi. Lúc bấy giờ, người tham học bốn phương kéo đến đông đầy, gần 1.500 người, cùng theo sư vào viện, đại khai tiệc pháp.

Tăng hỏi:

- Thế nào là đệ nhất nghĩa?

Sư đáp:

- Thế nào là đệ nhất nghĩa?

Tăng nói:

- Kẻ học này thưa hỏi đạo pháp, Hòa thượng vì sao lại hỏi ngược lại con?

Sư hỏi:

- Vừa rồi ông hỏi cái gì thế?

Đáp:

- Đệ nhất nghĩa.

Sư nói:

- Ông cho là hỏi ngược lại đó sao?

Tăng hỏi:

- Thế nào là đạo tràng của cổ Phật?

Sư đáp:

- An cư kiết hạ năm nay trong pháp đường có 1.500 tăng. Trần sủng nhân đạo đức của sư tâu lên hoàng đế Thái Tổ, ban cho cà-sa tía và pháp hiệu. Năm thứ tám niên hiệu Khai Bảo, sư sắp thuận thế, gửi thơ từ biệt Trần sủng, khai thị một kệ rằng:

Nguyên văn:

今年六十六

世壽有延促

無 生 火 戢 然
有 為 薪 不 續
出 谷 與 歸 源
一 時 俱 備 足

Phiên âm:

Kim niên lục thập lục
Thế thọ hữu diên xúc
Vô sanh hỏa chức nhiên
Hữu vi tân bất tục
Xuất cốc dĩ qui nguyên
Nhất thời câu bị túc.

Tạm dịch:

*Năm nay lục thập lục
Tuổi thọ có hồi thúc
Lửa vô sanh cháy rục
Hữu vi thôi tiếp tục
Ra hang cùng về nguồn
Cùng lúc cụ bị túc*

Tới ngày giờ, dặn dò các môn nhân rằng:

- Sau khi ta qua đời không được mặc tang phục khóc lóc mà làm loạn qui củ!

Nói xong qua đời. Trần sủy thương tiếc thở than, dùng trọng lễ tống chung. Trà tì thu linh cốt xây tháp sau viện.

THIÊN SƯ MINH TUỆ TÔNG HIỂN

viện BẢO AN TUYỀN CHÂU

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của PHÁP NHÂN CHIÊU KHÁNH TUYỀN CHÂU

Ban sơ, sư trụ Hưng Quốc, có ông tặng hỏi:

- Tân Phong một phái, Hung Quốc phân dòng. Nói dối từ Tây lại, thỉnh sư cử xướng.

Sư nói:

- Cũng tại Tân Phong được chút đỉnh.

Nói:

- Nếu thế thì mưa pháp mù mịt, quần sanh có chỗ nhờ cậy.

Sư nói:

- Chớ có nói tầm ruồng.

Hỏi:

- Ngày xưa trên Linh Sơn một hội Ca Diếp đích thân nghe. Xin hỏi hôm nay đây, ai người được nghe?

Sư nói:

- Hãy nhớ tôn túc trong hang Thất Diệp.

Chú: Thất Diệp nham hay Thất Diệp quật là hang Thất Diệp, Skt là Sapta-paraguha, còn gọi là Thất Diệp Thọ Lâm quật, Thất Diệp Thọ Lâm thạch thất, ở tại thành Vương xá Ấn Độ là linh tích khi xưa Thế Tôn thuyết pháp, cũng là nơi các ngài Ca Diếp, A-nan kết tập kinh điển sau khi Phật diệt độ.

Hỏi:

- Khi xưa ở mé Đông của Giác thành, vua voi quay lại, năm chúng đều ào đến. Hôm nay Thái thú đến dự tiệc pháp, tiếp đón thế nào?

Sư nói:

- Hãy nhướng mày, chớp mắt! (Hãy suy nhanh, nghĩ lạ!)

Chú: Nguyên văn 'Trát thượng mi mao', có nghĩa là suy nghĩ thật nhanh chẳng chút trù trù.

Nói:

- Nếu thế thì chỗ một cơ phong hiển lộ, muôn duyên đều tiêu hết.

Sư nói:

- Hà tất phải nhiều lời như thế.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Trong mặt trời nhìn lông con cú tai mèo.

Sư về sau trụ trì Báo Ân, có ông tăng hỏi:

- Kẻ học này xin nêu một câu hỏi thỉnh sư nói.

Sư nói:

- Chẳng phải sáng trụ, ông sư tăng này cũng khó bao dung.

Hỏi:

- Rời tứ cú, dứt bách phi, thỉnh sư nói.

Sư nói:

- Xanh đỏ hoa đầy sân.

Hỏi:

- Không dính líu gì đến chỗ tư lường, Tông thừa từ trước thỉnh sư nói thẳng.

Sư lặng thỉnh hồi lâu, tăng nói:

- Nếu thế thì kẻ ngưỡng mộ danh tiếng luống nhọc công lắng tai chờ nghe.

Sư nói:

- Đã sớm béo mập.

Hỏi:

- Chẳng trách từ xưa một câu trước tiếng, thỉnh sư nói thẳng.

Sư nói:

- Ông từ đâu lại?

Nói:

- Nếu thế thì đã gặp được bậc minh sư rồi vậy.

Sư nói:

- Đừng có nói tầm ruồng.

Hỏi:

- Thế nào là bậc nhân vương?

Sư nói:

- Phụng đối không dám hời hợt.

Hỏi:

- Thế nào là đáng Pháp vương?

Sư nói:

- Đừng có cô phụ thì tốt hơn!

Hỏi:

- Xin hỏi bậc nhân vương và đấng Pháp vương nói với nhau chuyện gì?

Sư nói:

- Không phải loại như ông có thể nghe được.

THIÊN SƯ TRỪNG KỶ viện **LONG QUANG KIM LĂNG**
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ TÁM của **THANH NGUYỄN HÀNH TỰ**
PHÁP TỰ của **PHÁP NHÂN CHIÊU KHÁNH TUYỀN CHÂU**

Sư họ Trần, người Quảng Châu, xuất gia từ thuở nhỏ tại viện Quán Âm của bốn châu, tròn năm 21 tuổi thọ giới cụ túc tại chùa Nam Huệ Thiệu Châu, về sau, sư đi du phương đến Tuyền Châu tham yết đại sư Pháp Nhân, ấn ngộ tâm địa. Sau sư trụ chùa Sơn Cốc Thư Châu.

Có ông tăng mới đến, sư hỏi:

- Từ đâu tới vậy?

Đáp:

- Từ Giang Nam tới.

Sư hỏi:

- Ông có lẽ bái ông lái đò đưa sang sông không vậy?

Tăng hỏi:

- Vì sao mà Hòa thượng dạy phải lễ bái ông đưa đò?

Sư nói:

- Đó là bậc thiện tri thức của ông đó.

Về sau nữa, sư trụ Long Quang Tề An. Sư trước sau tại ba chỗ trụ đồ thuyết pháp, cuối cùng qua đời tại Long Quang.

THIÊN SƯ KHẢ HỮU BẮC VIỆN VĨNH HƯNG
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ TÁM của **THANH NGUYỄN HÀNH TỰ**

PHÁP TỰ của PHÁP NHÂN CHIÊU KHÁNH TUYỀN CHÂU

Sư là trụ thế đời thứ hai. Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Trái khắp thiên hạ.

Tăng nói:

- Há có phải đúng thế không?

Sư nói:

- Đúng tức lao thu thủ.

Hỏi:

- Người thật nóng nảy hay đồ quạu tới sư có tiếp không?

Sư nói:

- Không tiếp.

Tăng hỏi:

- Vì sao mà không tiếp?

Sư nói:

- May mà là con cái nhà lành.

THIÊN SƯ THANH HẢI viện **THÁI BÌNH XÂM CHÂU** PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ PHÁP TỰ của PHÁP NHÂN CHIÊU KHÁNH TUYỀN CHÂU

Tăng hỏi:

- Người xưa nói không từ hỏi han người khác mà được vậy sao

Tổ sư nói ai là người được thành Phật?

Sư nói:

- Ngộ rồi mới biết.

Tăng nói:

- Tông thừa từ trước tuần tự truyền trao, xin hỏi hôm nay đây cử
xương thế nào?

Sư nói:

- Thấu suốt mây trắng trong động sâu. Hoa thơm, cỏ lạ sanh ra trên đầu đỉnh núi.

Hỏi:

- Thế nào là người trong câu?

Sư nói:

- Nên biện biệt rõ ràng.

**ĐẠI SƯ TUỆ THÂM PHỔ QUẢNG TỪ VÂN LIÊN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của PHÁP NHÂN CHIÊU KHÁNH TUYỀN CHÂU**

Tăng hỏi:

- Nặc vương thỉnh Phật, ấy là đã phụng pháp lúc đó. Bọn mõ giáp về sau thỉnh mời sư, ấy là hưng vượng Tông môn ngày hôm nay, mong thí phương tiện, đừng tiếc sển cử dương.

Sư nói:

- Không phải phiền hỏi lại lần nữa.

Hỏi:

- Thế nào là gương tròn đầy to lớn?

Sư đáp:

- Trước.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện hướng thượng?

Sư nói:

- Hãy rành rõ mà nghe lấy!

**THIÊN SƯ ĐẠO KHÂM núi HƯNG DƯƠNG ĐỈNH CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của PHÁP NHÂN CHIÊU KHÁNH TUYỀN CHÂU**

Sư là trụ thế đời thứ hai. Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Hưng Dương?

Sư nói:

- Tòng trúc mới trồng ảnh núi xanh. Dòng nước chảy qua sân viện.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Chứ ông là gì?

HÒA THUỢNG PHƯỚC LÂM TRÙNG XỨ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của BẢO TƯ BẢO ÂN VỤ CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là già lam?

Sư nói:

- Đừng tô vẽ cờ phan.

Hỏi:

- Thế nào là người trong già lam?

Sư nói:

- Chiêm lễ là có phần đấy.

Nói:

- Một câu hạ đường, thỉnh sư đừng tiếc sển.

Sư nói:

- Rảnh ngâm nga chỉ nhớ tiếc ông Bàn Uẩn. Trên trời, dưới thế chẳng thể bồi.

THIÊN SƯ THỦ CHÂN BẢO ÂN XỨ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của TÙNG HÂN THÚY PHONG XỨ CHÂU

Tăng nói:

- Các quan đã kết hội người trời. Báo Ân hôm nay, chuyện như thế nào?

Sư nói:

- Xà-lê đến các nơi khác cử thuật rõ ràng.

Hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Tia chớp sáng rực quạ bay gấp. Tuôn vó thỏ chạy tràn.

HÒA THƯỢNG THÔNG THỨU LĨNH TƯỚNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của MINH VIỄN THỨU LĨNH TƯỚNG CHÂU

Sư là trụ thế đời thứ hai. Tăng hỏi:

- Thế Tôn đắc đạo, Thần đất báo Thần hư không. Hòa thượng đắc đạo, xin hỏi người nào báo tin?

Sư nói:

- Tạ ơn ông báo tin lại!

THIỀN SƯ TUẤN viện NHÂN VƯƠNG HÀNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của CHÍ CẦU chùa LONG HUÊ HÀNG CHÂU

Tăng nói:

- Thừa mong người xưa có nói: ‘Một con đường hướng thượng, ngàn Thánh không truyền’. Thế nào là chuyện hướng thượng chẳng truyền?

Sư nói:

- Hãy đem hướng thượng mà hỏi đi!

Nói:

- Nếu thế thì chuyện từ trước chưa qua vậy.

Sư nói:

- Đã biết như thế mà còn đập bộ lại để mà làm gì?

THIÊN SƯ VÔ DẬT LONG THỌ CHƯƠNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của KHẢ TRỪ viện BẢO PHƯỚC CHƯƠNG CHÂU

A- Tiểu sư tối lược giản:

Thiên sư Vô Dật, ước tại thế vào khoảng thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiên sư Bảo Phước Khả Trừ, trụ viện Long Thọ Chương Châu (Nay nằm trong tỉnh Phước Kiến).

B- Trích ngữ lục:

Trong ngày khai đường đầu tiên, sư bước lên pháp tòa lặng thinh hồi lâu, đoạn nói với đại chúng:

- Các vị thượng tọa, nếu là người có căn cơ thượng đẳng thì đã sớm bịt kín vành tai, kẻ căn cơ trung đẳng và hạ đẳng thì tranh nhau lắng tai nghe. Tuy là như thế, ta bắt đắ dĩ cũng phải nói năng này nọ. Nay các vị thượng tọa! Sau này đến nơi khác, như có ai hỏi câu chuyện hôm nay thì rút lại biểu thuật thế nào? Nếu như biểu thuật được thì cố động cho đầu lưỡi luận thuyết, như không thể biểu thuật thì chẳng khác nào không có lưỡi, làm sao thuật lại được?

Chú: Nguyên văn 'Tam thốn', tức ba tác lưỡi.

Tăng hỏi:

- Tông phong tuyệt diệu, thỉnh sư chỉ thị.

Sư lặng thinh hồi lâu. Tăng hỏi:

- Làm thế nào để mau quyết nghi tình, liền khế hiệp nguồn tâm.

Hướng thượng Tông thừa, làm sao nghị luận?

Sư đáp:

- Đợi ông tự ngộ mới được.

THIÊN SƯ ĐẠO THUYỀN
TRỤ THỂ ĐỜI THỨ MƯỜI HAI QUI TÔNG LÔ SƠN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của TUỆ LUÂN chùa DIÊN THỌ ĐÀM CHÂU

Sư họ Lưu, người An Phước Cát Châu, sanh ra ghét máu tanh mặn. Lúc còn đẽ chỏm, lễ Hòa thượng Tư tại bốn châu xuất gia thọ nghiệp. Nghe Hòa thượng Tuệ Luân giáo hóa ở Trường Sa, lúc bấy giờ, họ Mã tiếm chiếm vùng Kinh Sở, tiếp giáp với đất Kiến Khang, sư 25 tuổi, kết đồng bạn mạo hiểm từ xa đến tham tâm Tuệ Luân gặp nhằm lúc Mã thị diệt Lưu Ngôn được đất ấy. Vương Lục lại thay Lưu Ngôn chiếm đất ấy. Lục nghi sư là gián điệp của vùng Giang Biểu liền ra lệnh bắt lấy, định đem chìm xuống sông. Sư thần nhiên không có vẻ gì sợ hãi. Lục lấy làm lạ, liền đem việc hỏi ý Hòa thượng Luân. Luân nói:

- Đó là người vì Phật quên mình, nghe danh tiếng hảo của lão tăng nên tìm đến để quyết trách.

Chú: Quyết trách, Skt là Nairvedhika, có nghĩa là quyết đoán giản trách, tức lấy Thánh trí vô lậu để quyết đoán các mối nghi, phân biệt chọn lựa tướng bốn đế.

Lục vui vẻ thả sư ra, lại thêm phần lễ trọng. Sư dừng trụ ở Diên Thọ trải 10 năm. Khi Hòa thượng Luân viên tịch, sư quay trở về dừng gậy ở Khai Tiên Lô Sơn.

Thời đầu niên hiệu Càn Đức, sư kết am tranh dưới ngọn Ngưu Thử phía Đông Nam núi. Năm Khai Bảo thứ năm, Hồng súy Lâm Nhân Khải thỉnh sư cư viện Long Tế Cửu Phong Quân Dương xiển dương Tông chỉ, bốn quốc ban tứ hiệu Đại Sa Môn.

Tăng hỏi:

- Thừa mong nghe sư đích thân thấy Diên Thọ đến phải không?

Sư hỏi:

- Trước núi lúa mạch chín chưa vậy?

Hỏi:

- Trong núi Cửu Phong có Phật pháp không vậy?

Sư nói:

- Có.

Hỏi:

- Thế nào là Phật pháp trong núi Cửu Phong?

Sư nói:

- Đá hòn trong núi, lớn có, nhỏ có.

Về sau, nhân nước Giang Nam mất, tăng đồ phải ghi danh thi kinh điển. Đồ chúng của sư lại đều tập Thiên quán. Sư bèn làm một bài kệ trình lên quan Châu mục rằng:

Nguyên văn:

比擬忘言合太虛
免教和氣有親疎
誰知道德全無用
今日為僧貴識書

Phiên âm:

Tỉ nghĩ vong ngôn hiệp thái hư
Miễn giao hòa khí hữu thân sơ
Thùy tri đạo đức toàn vô dụng
Kim nhật vi tăng quý thức thư

Tạm dịch:

*Tưởng nghĩ quên lời hiệp thái hư
Miễn cho hòa khí có thân sơ
Ai hay đạo đức toàn vô dụng
Tăng lữ đời này quý biết thơ (chữ).*

Lúc bấy giờ, quan Châu mục ưa thích nên bàn với liêu thuộc rằng:

- Trong rừng chiêm-đàn chắc là không có cây tạp.

Do đó mà mà tâu lên chỉ riêng tự viện của sư được miễn thi kinh điển.

Năm thứ chín niên hiệu Thái Bình Hưng Quốc, quan Tri quân Nam Khang Trương Nam Kim, trước viết thư trình sư rồi sau đó mới tập hợp đạo tục thỉnh sư cư đạo tràng Qui Tông.

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Qui Tông?

Sư nói:

- Ngàn lịch không bằng một thẳng.

Hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Đợi khi tuyết tan thì tự nhiên mùa xuân đến.

Hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Sư nói:

- Giường chật mau tranh ngồi trước. Cháo lỏng chậm ngồi sau.

Hỏi:

- Người xưa nói: ‘Chẳng phải gió động, chẳng phải phướn động’ thì thế nào?

Sư nói:

- Ngày mai đầu lộ có chợ.

Sư nửa đêm 28 tháng 11 năm Ung Hi thứ hai, ngồi kiết già nói với chúng mà thuận tịch, thọ 56 tuổi, lập thọ 37, trà tì thâm xá-loại; xây tháp ở tại am Ngưu Thủ. Sư có khá nhiều ca tụng lưu hành trong đời.

THIÊN SƯ LONG HƯNG DỰ ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của TUỆ LUÂN chùa DIÊN THỌ ĐÀM CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là tự kỷ của kẻ học này?

Sư nói:

- Trương tam, Lý tứ.

Tăng nói:

- Nghĩ hỏi về tự kỷ của mình, sao sư lại đáp là Trương tam, Lý tứ ?

Sư nói:

- Ông cũng chớ tự hời hợt quá.

Hỏi:

- Chuyện gì khác thôi chẳng hỏi, thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Thói nhà thôi hãy bỏ qua một bên, thế nào là chuyện khác mà ông không hỏi tới?

HÒA THƯỢNG ĐẠI LỊCH THIỀU CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của BẠCH VÂN TƯỜNG THIỀU CHÂU

Ban sơ, sư tham yết Bạch Vân. Bạch Vân đưa nắm quyền lên nói :

- Ta gần đây không như thế.

Sư lãnh chỉ lễ bái, từ đó vào thất làm đệ tử ruột.

Sau khi sư làm trụ trì, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Chiếc giày cỏ rách.

Hỏi:

- Thế nào là vô vi?

Sư nói:

- Bung tay ra.

Hỏi:

- Thí chủ cúng dường, lấy gì báo đáp?

Sư lấy tay vuốt râu. Tăng nói:

- Có râu thì vuốt, còn không có râu thì thế nào?

Sư nói:

- Không phải cảnh giới của ông!

Sư ngồi trong buồng tối, có ông tăng đến chào hỏi, sư bèn cho một bạt tay. Ông tăng không hiểu thế nào!

HÒA THƯỢNG BẢO HUÊ LIÊN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của BẠCH VÂN TƯỜNG THIỀU CHÂU

Sư thượng đường thị chúng rằng:

- Nhìn trời, nhìn đất, trong nước Triều Tiên. ‘Ê a, xin hỏi’, một ngày tiêu dùng hằng muôn lượng vàng. Tuy là như thế cũng còn là phần nhỏ.

Sư lại nói:

- Trọn mười phương thế giới là vị La Hán gỗ. Trên đầu ngọn phước thử nói một câu xem nào!

Sư lại nói:

- Trên trời rồng bay, phụng chạy. Trong núi vượn hú, cọp gầm. Huých mũi lên, nói một câu lại xem!

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của Bảo Huê?

Sư nói:

- Đầu trước nước trong, mặt sau núi xanh.

Tăng nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- Một câu sau cùng.

Sư hỏi tăng:

- Từ đâu lại?

Tăng đáp:

- Từ Đại Dung lại.

Sư hỏi:

- Đại Dung những ngày gần đây thế nào?

Tăng đáp:

- Gần đây được một khạp tương.

Sư nói:

- Ông Sa-di hãy mang một chén nước lại cho ông sư tăng này soi ảnh!

Nhân có ông tăng hỏi Đại Dung:

- Sau khi trời ban cho áo lục thù mang đeo, lấy gì báo đáp ơn vua ta?

Đại Dung nói:

- Tớ mang áo nạp tam sự, về mang y lục thù.

Chú: Một thù là đơn vị đo trọng lượng tương đương một gam bây giờ.

Sư nghe được nói:

- Cái lão già mũi dãi kia! Sao lại nói lời lẽ gàn dở như thế?

Đại Dung nghe, cho người truyền lời rằng:

- Sao mà lại giống như nô duyên chẳng dứt.

Sư nói:

- Tưởng đâu ném gạch, nào ngờ dẫn ngọc.

Sư thấy một ông tăng đi qua dưới thềm pháp đường, bèn gõ ghé dây. Tăng nói:

- Nếu mà là cái đó thì không thỉnh nêu ra.

Sư vui vẻ bước xuống thềm hỏi han. Tăng không có chỗ nào nói năng, sư liền đánh.

Sư có lúc đội mào nói với chúng rằng:

- Nếu nói là tục lữ thì thân lại mặc áo ca-sa. Nhưng nếu nói là tăng lữ thì đầu lại đội mào.

Đại chúng không lời đối đáp.

HÒA THƯỢNG NGUYỆT HUÊ THIỀU CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của BẠCH TƯỜNG THIỀU CHÂU

Ban sơ, sư tham yết Bạch Vân. Bạch Vân hỏi:

- Thọ nghiệp gì?

Sư nói:

- Niệm kinh Khổng Tước (Khổng tước nghĩa đen là con công).

Bạch Vân nói:

- Đường đường là con trai nhà lành, lại theo sau con chim công.

Sư nghe lời nói kinh dị bèn theo nương nhờ, mãi về lâu sau mới khế ngộ chỉ ý.

Về sau, sư trụ Nguyệt Huê, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Nguyệt Huê?

Sư nói:

- Nếu hỏi thói nhà thì đáp thói nhà.

Tăng nói:

- Kẻ học này hỏi thói nhà.

Sư nói:

- La Hán bằng vàng và đồng.

Sư hỏi ông tăng:

- Từ đâu tới?

Tăng đáp:

- Từ Đại Dung lại.

Sư hỏi:

- Từ đường phía Đông lại hay từ đường phía Tây lại?

Tăng đáp:

- Từ đường phía Tây lại.

Sư hỏi:

- Có thấy Phật Di Đà không?

Tăng lặng thinh hồi lâu rồi lễ bái. Sư nói:

- Lễ bái Nguyệt Huê mà làm gì?

Sư vào kinh đô, thượng đường. Có một quan nhân bước ra lễ bái rồi đứng dậy, cúi đầu lặng thinh hồi lâu. Sư nói:

- Cơ phong như chạm điện, suy nghĩ chi cho luống nhọc công.

Có vị lão túc vào đến pháp đường, nhìn bên Đông, bên Tây rồi nói:

- Đúng là một pháp đường, chỉ tiếc là không có chủ.

Sư tại phương trượng nghe thế nói:

- Xin hãy ngồi cái đã.

Lão túc hỏi:

- Tôi đích xác trong huyền vi còn là lông rùa sừng thỏ. Chẳng hướng vào trong nhị đế mà tu, thế nào là mật dụng?

Sư nói:

- Nghiêng.

Lão túc nói:

- Nếu thế thì bẻ gãy gậy, cắt đứt giày cỏ vậy.

Sư nói:

- Hãy xem tử tế mà rành rõ!

HÒA THƯỢNG ĐỊA TẠNG NAM HÙNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của BẠCH VÂN TƯỜNG THIỀU CHÂU

Sư thượng đường, có ông tăng hỏi:

- Nếu đã là Địa Tạng thì Địa Tạng có đến không vậy?

Sư nói:

- Mở hoát cửa điện Phật, trang nghiêm hương, thay đổi nước.

Sư cùng Hòa thượng Đại Dung ở tại Bạch Vân khai đường lửa.

Đại Dung nói:

- Ba đường thêm báu sao mà giống như một con đường lửa?

Sư nói:

- Chỗ nào là không phải con đường lửa?

THIỀN SƯ HÀM KHUÔNG LẠC TỊNH ANH CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của BẠCH VÂN TƯỜNG THIỀU CHÂU

Trong ngày khai đường, sư nói với chúng rằng:

- Nước Ma-kiệt-đề (Đà) đích thân thi hành lệnh này, bỏ cái dù che, thỉnh cắt bỏ các dòng mà gặp nhau.

Chú: Thiên sư mới nhậm chức trụ trì thượng đường thuyết pháp lần đầu tiên trong ngày lễ nhậm chức gọi là khai đường.

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Lắng tai nghe vô ích thôi.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Lạc Tịnh?

Sư nói:

- Trời đất nuôi dưỡng người.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Lạc Tịnh?

Sư nói:

- Có công sức ham trồng trúc. Không rảnh để trồng tông.

Hỏi:

- Lỡ gặp khách đến, lấy gì cúng dường?

Sư nói:

- Đây vườn quả mùa thu chín. Người nào cần cứ đến mà thưởng thức.

Hỏi:

- Chẳng ngồi tòa Bồ-đề mà qua thẳng bên kia bờ giác thì thế nào?

Sư nói:

- Cho qua.

Hỏi:

- Sư xướng khúc hát nhà ai, Tông phong nổi tự người nào?

Đáp:

- Thế giới một loạt mới, trời đất đặc biệt.

Hỏi:

- Cửa rồng có ý, kẻ vượt qua thế nào?

Sư nói:

- Dưới thác không nhận.

Tăng nói:

- Kẻ học này không lãnh hội.

Sư nói:

- Gọi hành đầu tới.

Hỏi:

- Chỉ cần gốc, lo gì đến ngọn. Thế nào là gốc?

Sư nói:

- Chẳng cần gì hỏi người.

Hỏi:

- Thế nào là ngọn?

Sư bèn đưa một ngón tay lên.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Lạc Tịnh?

Sư nói:

- Mặt Bô-tát như mặt trăng tròn đầy, đầu dạ-xoa như cây tòng trước sân.

Có ông tăng từ già, sư hỏi:

- Định đi đâu vậy?

Tăng đáp:

- Đi đến Đại Dung.

Sư nói:

- Nếu Đại Dung hỏi Lạc Tịnh gần đây có lời lẽ gì dạy dỗ thì ông đối đáp thế nào?

Tăng không lời đối đáp. Sư đáp thay:

- Chỉ cần nói Lạc Tịnh gần đây không khăng nhận Đại Dung. Sư nhân buổi lao động tập thể, đang ruồng phác bỏ hàng rào thì có ông tăng hỏi:

- Người xưa mở bày phương tiện đủ thứ, Hòa thượng vì sao lại ngăn chặn?

Sư nói:

- Đóng cọc chuồng thú.

HÒA THƯỢNG HẠCH VÂN ở THIỀU CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của BẠCH VÂN TƯỜNG THIỀU CHÂU

Trong ngày khai đường buổi ban sơ, sư lên tòa nói với đại chúng rằng:

- Xin chào! Tông phong từ trước giờ chẳng cho ngàn ngữ suy nghĩ, nhưng niệm chuyện chư Phật sơ tâm kính lễ chuyện đời sau nối tiếp thì phải có phương tiện. Ba mươi năm không được mai một. Nếu là bậc thượng sĩ cao hiền thì không ở tại nhóm này. Kẻ sơ tâm hậu học, chỉ cho các ông một con đường thể nhập. Hãy nhìn trên đầu đại chúng. Nếu cũng không lãnh hội thì nghe dây mơ rễ má chẳng chịt đi.

Sư lặng thinh hồi lâu rồi lại nói:

- Trên từ chư Phật, dưới đến loài hàm linh, cùng với chân tâm ấy. Mà cái gì là tâm của mọi người? Há phải chẳng tình với vô tình cùng một thể chẳng? Nếu mà kiến giải như thế thì có khác gì gã nhà quê trong thôn xóm nhỏ. Nếu đã không được như thế thì làm sao đây? Lại làm sao mà lãnh hội? Cho dù lãnh hội được đi nữa thì cũng tự tương độn trí. Nếu căn cứ dưới cửa Tổ sư, há lập ra thứ bậc đó sao? Hiểu ngay tức khắc còn đã sớm sai trật, hà huống trước tiếng nói đã lãnh hội, sau câu nói là đầu cơ liên. Trong pháp hội này, còn có tri âm không vậy? Hãy bỏ vác dù đi, thỉnh cắt đứt các dòng mà gặp nhau.

Lúc đó, có ông tăng lễ bái, sư nói:

- Giỏi thay! Voi nòi giẫm đạp hết sức nhuần nhã. Ba thừa, năm tính đều tỉnh ngộ.

Tăng nghĩ định hỏi thêm, sư nói:

- Đi đi!

Tăng nói:

- Âm vận tuyệt diệu của đàn xưa, thỉnh sư khảy.

Sư nói:

- Bá Nha tuy là tay đàn vi diệu, nhưng người nghe đương thời lại hiểm thay.

Nói:

- Nếu thế thì phải tái ngộ Tử Kỳ vậy.

Sư nói:

- Tiếng cười phát ra dây đàn đứt. Há biết được điệu chẳng đồng.

Nói:

- Ngày xưa một hội Linh Sơn, Phạn vương làm chủ. Xin hỏi một hội của Bạch Vân, ai làm chủ?

Sư nói:

- Có quan Thường thị tại đây.

Nói:

- Nếu thế thì mưa pháp rưới đều khắp, quần sanh có chỗ nhờ.

Sư nói:

- Ông đừng có ở nơi đây mà bán hội dành dành.

Chú: Nguyên văn 'Chi tử' là hội dành dành, dùng làm thuốc hoặc thuốc nhuộm màu vàng.

THIÊN SƯ VĂN TẬP LỘC UYÊN ĐÀM CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của DUYÊN MẬT ĐỨC SƠN LÃNG CHÂU

Tăng nói:

- Từ xa xôi đến đầu bên nơi sư, thỉnh sư tiếp dẫn.

Sư nói:

- Trong hẻm Ngũ Môn không tin tức.

Tăng lặng thỉnh hỏi lâu, sư hỏi:

- Lãn hội không?

Tăng đáp:

- Không lãn hội.

Sư nói:

- Sườn núi Trường Lạc không thông tin tức.

THIÊN SƯ THIỆN CHIÊU TRƯỜNG THỦY LẠC KINH
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của HỒI CƠ HOÀNG LONG NGẠC CHÂU

Tăng hỏi:

- Trong chỗ chết mà được chỗ sống là thế nào?

Sư nói:

- Lấy liềm vót xương thom cả đất trời. Đốt nung trong hòm cầu thác sanh.

Hỏi:

- Vừa sanh liền chết thì thế nào?

Sư nói:

- May mà biết bệnh.

THIÊN SƯ LA HÁN QUÁN CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiền sư La Hán, ước tại thế vào khoảng thế kỷ thứ 10, đắc pháp với Thiền sư Hương Lâm Trùng Viễn, trụ Quán Châu (Nay là dãy Quán huyện Tứ Xuyên).

B- Trích ngữ lục:

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư đáp:

- Lửa hồng trong giếng nước, bọt nổi nơi trong mặt trời.

Tăng lại hỏi:

- Làm sao lãnh hội?

Sư đáp:

- Xa chỉ mặt trời ở Phù Tang.

Tăng hỏi:

- Thế nào là cảnh của La Hán?

Sư đáp:

- Đất dính liền với nước Hương Tích. Cửa đối diện với núi

Thánh Phong.

Hỏi:

- Đã là La Hán, sao còn bị người chuyển động?

Sư nói:

- Hoán chuyển con người, chuyển đổi đầu lâu.

C- Phần phụ lục:

Tăng hỏi:

- Ai là Phật?

Sư đáp:

- Quỷ Ngưu đầu a bàng.

Lại hỏi:

- Thế nào là Phật pháp?

Sư đáp:

- Rừng kiếm, núi đao.

(Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 15)

Tăng hỏi:

- Thế nào là bốn lai tâm?

Sư đáp:

- Sai quá thôi.

(Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 15)

THIÊN SƯ KHẢ QUỲNH

TRỤ THỂ ĐỜI THỨ CHÍN CỦA DƯỢC SƠN LỄ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của DUYÊN MẬT ĐỨC SƠN LĂNG CHÂU

Sau sư trụ Diên Thọ Giang Lăng, có tăng hỏi:

- Thỉnh sư đáp lời.

Sư nói:

- Được thôi.

Hỏi:

- Có đương được không vậy?

Sư nói:

- Cứ hỏi đi.

Tăng hỏi:

- Núi Nhạc to lớn chưa từng thiếu một tấc đất, sư nay mỗi miệng là vì ai?

Sư nói:

- Diên Thọ cũng cần nói qua.

Tăng nói:

- Không nêu câu hỏi đó, làm sao biện biệt được thầy ta?

Sư hét, ông tăng ấy lễ bái, sư liền đánh.

THIÊN SƯ KẾ ĐẠT HOÀNG LONG MY CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của HỒI CƠ HOÀNG LONG NGẠC CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là áo nạp?

Sư nói:

- Kim may mũi tới chẳng quay lại.

Hỏi:

- Thế nào là cái áp vai (cái choàng vai)?

Sư nói:

- Trưng bày ra bốn thế giới, đưa lên che phủ cả đất trời.

Hỏi:

- Cùng đường quay trở lại thì thế nào?

Sư nói:

- Cần canh cho canh, cần cơm cho cơm.

Hỏi:

- Ròng vàng xuất thế nhưng gặp chim cánh vàng bay khắp trên không thì thế nào?

Chú: Chim cánh vàng tức Kim xí điểu, là loài chim chuyên bắt ròng ăn thịt.

Sư nói:

- Chim cánh vàng nhà ông no bụng chưa vậy?

THIÊN SỰ TẢO THỌ

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiên sự Tảo Thọ, ước tại thế khoảng thế kỷ thứ 10, sanh bình không rõ, đặc pháp với Thiên sư Hoàng Long Hối Cơ.

B- Trích ngữ lục:

Sư hỏi ông tăng mới đến:

- Xuất phát từ đâu vậy?

Tăng đáp:

- Mân Trung.

Sư nói:

- Thật kiệt xuất!

Tăng nói:

- Cảm tạ sư chỉ thị.

Sư nói:

- Thật là khổ khuất.

Tăng đang cày đất thấy sư vội vã hành lễ, hỏi han.

Sư hỏi:

- Thấy ai mà hỏi han thăm lao thế?

Tăng nói:

- Thấy Hòa thượng mà không chào hỏi là thất lễ nghi.

Sư nói:

- Ấy vậy là cô phụ lão tăng rồi.

Ông tăng ấy về tăng đường kể lại với đệ nhất tòa. Đệ nhất tòa nói:

- Mấy ngày nay Hòa thượng rất tận tâm dạy dỗ người.

Sư nghe được đánh đệ nhất tòa bảy gậy. Đệ nhất tòa nói:

- Con nói thế đâu có gì sai quấy sao lại đánh?

Sư nói:

- Uổng công ông ăn biết bao muối dấm.

Lại đánh thêm bảy gậy nữa.

C- Phần phụ lục:

Có tăng nhân đến tham kiến, sư hỏi:

- Trước khi ông đến đây đã an thân, lập mạng tại đâu?

Tăng xoa tay tiến tới trước, sư cũng xoa tay tiến tới trước hai người sánh vai mà đứng. Tăng hỏi:

- Trước khi con tới đây thì Hòa thượng chen vai đứng với ai?

Sư chỉ tay ra sau lưng nói:

- Há chẳng phải y sao?

Tăng không cách nào ứng đối được. Sư nói:

- Chẳng riêng gạt tự mình mà còn gạt lão tăng đây.

Tăng vội vãn hành lễ, sư nói:

- Chính là gạt tự mình.

(Theo Ngũ Đăng Hội Nguyên quyển 8)

HÒA THƯỢNG TRỪNG phủ HÙNG NGUYÊN PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU PHÁP TỰ của HỒI CƠ HOÀNG LONG ĐẶNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Mừng chạy a vào phương trượng, thối nhà thế nào?

Sư nói:

- Gió thom khai sương sớm, trăng sáng chính đang lên trời.

Hỏi:

- Làm thế nào cứu giúp?

Sư nói:

- Gà vàng trên lầu xuống đánh trống.

Hỏi:

- Thế nào là hạnh của Sa-môn?

Sư nói:

- Tất cả đều không giống.

HÒA THUỢNG HẮC THỦY GIA CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của HỒI CƠ HOÀNG LONG ĐẶNG CHÂU

Ban sơ, sư tham yết Hoàng Long hỏi:

- Tuyệt phủ hoa lau thì thế nào?

Hoàng Long nói:

- Mãnh liệt.

Sư nói:

- Không mãnh liệt.

Hoàng Long lại nói:

- Mãnh liệt.

Sư lại nói:

- Không mãnh liệt.

Hoàng Long liền đánh. Sư nhân đó tỉnh ngộ, từ đó khế duyên hóa hành Hắc Thủy.

THIÊN SƯ TRÍ NGUNG HOÀNG LONG NGẠC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của HỒI CƠ HOÀNG LONG ĐẶNG CHÂU

Sư là trụ thế đời thứ ba. Có ông tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hoàng Long?

Sư nói:

- Đãi khách bày mâm quả trái cây tiên.

Hỏi:

- Thế nào là gốc nguồn của chư Phật?

Sư nói:

- Vậy chớ hỏi như vậy là nguồn gì?

Nói:

- Nếu thế thì chư Phật chẳng có con đường nào khác?

Sư nói:

- Kiếm báu tại bến Diên Bình đã thành con rồng lội đi mất rồi mà vẫn còn có người khắc mạn thuyền để mò kiếm.

Chú: Con Lôi Hoán mang thanh bảo kiếm tới bến Diên Bình. Gặp chuyện bất bình, kiếm vọt ra phóng xuống nước hóa thành hai con rồng lội đi.

HÒA THƯỢNG XƯƠNG PHƯỚC ĐẠT (Có bản chép là VIỄN) PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU PHÁP TỰ của HỒI CƠ HOÀNG LONG NGẠC CHÂU

Tăng hỏi:

- Kẻ học này đến hỏi thì Hòa thượng đáp. Nếu không hỏi thì ý thế nào?

Sư nói:

- Tạ ơn sư huynh chỉ thị!

Nói:

- Chuyện từ trước thôi không hỏi, thế nào là chuyện ngày nay?

Sư nói:

- Câu hỏi này của sư huynh tốt lắm đấy.

Hỏi:

- Kẻ học này không lãnh hội thì thế nào?

Sư nói:

- Dối lừa được là được.

Hỏi:

- Trong nước có đao báu, ai người được thấy?

Sư nói:

- Sư huynh từ xa đến không phải dễ.

Hỏi:

- Đao đó hình dạng như thế nào?

Sư nói:

- Cần thì nói, mà không cần cũng nói.

Nói:

- Thỉnh sư nói!

Sư nói:

- Khó gặp gỡ, khó giáp mặt.

Hỏi:

- Bò đá nằm trên mặt nước là thế nào?

Sư nói:

- Là chuyện lạ trong các chuyện lạ. Không tính toán thì chẳng chìm nổi.

Hỏi:

- Liền đi như thế thì thế nào?

Sư nói:

- Xí thiên mặt trời lặn, nắm đất thành vàng.

THIÊN SƯ KHẾ TÙNG BẢO AN XỨ CHÂU PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TU

A- Tiểu sử tối lược giản:

Thiên sư Khế Tùng, ước tại thế khoảng thế kỷ thứ 10, ban đầu tham yết Thiên sư Hoàng Long Hồi Cơ, nhưng không khế hiệp sau tham yết Thiên sư Minh Chiêu Đức Khiêm mà đắc pháp trụ viện Báo An Xứ Châu (Nay là dãy Lệ Thủy Chiết Giang).

B- Trích ngữ lục:

Trong ngày khai đường đầu tiên, sư bước lên pháp tòa, còn chưa ngồi đã nói:

- Trước đầu mũi tên nhọn của tráng sĩ, có chim ưng giỏi, chim diều lanh không vậy? Hãy phóng một mũi xem nào. Cho nên mới nói mũi tên nhọn của tráng sĩ không có người đối địch, sấm rền, trống vang, dao kiếm huy động, ai là kẻ hậu đại của đấng Sư Tử Đại Hùng (đức Phật), toàn thân đều mũi nhọn, yêu cầu bước ra.

Lúc đó, có ông tăng vừa mới bước ra, sư nói:

- Đi về đâu đấy?

Tăng hỏi:

- Sư tử chưa ra khỏi hang thì thế nào?

Sư nói:

- Mũi nhọn không đâm được.

Hỏi:

- Sau khi ra khỏi hang thì thế nào?

Sư đáp:

- Mạng tơ treo.

Hỏi:

- Hướng về chuyện đã qua thì thế nào?

Sư đáp:

- Tạt. (Bức bách)

Sau sư trụ Nam Minh, có ông tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư đáp:

- Còn biết làm sao không?

Hỏi:

- Trong mười hai thời thìn, phải như thế nào mới đúng?

Sư đáp:

- Nhìn trên đỉnh kim cương.

Hỏi:

- Thế nào là trời người đều có cày nhò?

Sư đáp:

- Ông lại lừa gạt trời người để mà làm chi?

HÒA THƯỢNG PHỔ CHIÊU DU VỤ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của ĐỨC KHIÊM MINH CHIÊU VỤ CHÂU

Sư thượng đường chưa ngồi, nói với đại chúng rằng:

- Ba mươi năm sau, có người tại trong đây quên cơ phong kết lười thôi. Có lãnh hội không vậy? Đương nhiên nếu không phải là sư tử thú thiết thì làm sao hiểu biết được cơ phong từ xưa đến giờ?

Tăng hỏi:

- Sư tử chưa ra khỏi hang thì thế nào?

Sư nói:

- Các thú khác thảo nhiên.

Hỏi:

- Sư tử sau khi ra khỏi hang thì thế nào?

Sư nói:

- Chồn cáo chạy mất muôn dặm.

Hỏi:

- Định ra khỏi hang mà không ra thì thế nào?

Sư nói:

- Con nào xông ra thì mất mạng.

Hỏi:

- Hướng về chuyện đã qua thế nào?

Sư nói:

- Quyết đối đầu cơ phong.

Sư bèn đọc bài tụng rằng:

Nguyên văn:

決在臨鋒處
天然獅子機
翻身出三界
非祖莫能知

Phiên âm:

Quyết tại lâm phong xứ

Thiên nhiên sư tử ky
Tần thân xuất tam giới
Phi Tổ mặc năng tri

Tạm dịch:

*Quyết tại chỗ lâm phong
Thiên nhiên sư tử cơ
Rên rĩ ra ba giới
Ngoài Tổ chỉ ngu ngơ*

THIÊN SƯ BẢO SƠ SONG KHÊ VỤ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐỨC KHIÊM MINH CHIÊU VỤ CHÂU

Sư khai thị đại chúng rằng:

- Nếu chưa thấu triệt thì không cần trình bày ra. Mười phương thế giới tự nhiên rộng rãi sáng sủa. Trên đỉnh cô phong thông cơ chiếu. Chẳng cần nhìn sao Bắc đẩu.

Hỏi:

- Kiếm linh phong chín tuần kiết hạ. Tỉnh sư không ló mũi nhọn ra.

Sư nói:

- Trước khi chưa vỡ cái khóa vàng sao không hỏi?

Tăng hỏi:

- Thiên ban thiết dụng, khó đưa ra trước đầu lâu.

Sư nói:

- Phía sau lưng kẹt chết người.

HÒA THƯỢNG DŨNG TUYỀN CỨU XỨ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của ĐỨC KHIÊM MINH CHIÊU VỤ CHÂU

Sư thượng đường lặng thinh hồi lâu nói:

- Có Thiên khách cạp beo (thứ cừ) không vậy? Nếu có thì phóng ra một cái xem nào?

Chú: Nguyên văn là 'hổ lang' tức cạp và sói, nhưng ngữ khí Việt Nam hay nói hùm beo.

Lúc đó, có ông tăng vừa mới bước ra, sư nói:

- Có biết chỗ táng mạng không vậy?

Tăng nói:

- Kẻ học này bàn bạc cùng Hòa thượng.

Sư hỏi:

- Định đi về đâu vậy?

Hỏi:

- Sư tử chưa ra khỏi hang thì thế nào?

Sư nói:

- Gầm rống dữ tợn.

Hỏi:

- Sau khi ra khỏi hang thì thế nào?

Sư nói:

- Trùm trời, che chụp đất.

Tăng hỏi:

- Sư tử định ra khỏi hang mà không ra thì thế nào?

Sư nói:

- Tất cả mọi người đều biện biệt không nổi.

Hỏi:

- Hướng về chuyện qua rồi là thế nào?

Sư nói:

- Chim diều giỏi cũng mê mờ dầu tích.

HÒA THƯỢNG NGHĨA HÒA LA HÁN CÙ CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của ĐỨC KHIÊM CHIÊU KHÁNH VỤ CHÂU

Sư thượng đường, đại chúng tụ tập đông đảo. Có ông tăng vừa mới bước ra lễ bái, sư nói:

- Không phải là tốt đấy.

Tăng nói:

- Kiếm báu Long Tuyên, thỉnh sư hươi.

Sư hỏi:

- Đi về đâu đấy?

Nói:

- Nếu thế thì mặt Nam của Long Khê đầy gai chông nhọn.

Sư nói:

- Hãy thu lấy.

Nói:

- Không rơi vào xưa nay, thỉnh sư nói.

Sư nói:

- Có quái trách không vậy?

Tăng nói:

- Vẫn còn rơi vào xưa nay.

Sư nói:

- Đừng có lầm lẫn đấy!

THIÊN SƯ CẢNH NHƯ' núi ĐẠI LONG
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của CHÍ HỒNG núi ĐẠI LONG LÃNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư hét lên, tăng nói:

- Tôn ý Hòa thượng thế nào?

Sư hỏi:

- Có lãnh hội không?

Tăng đáp:

- Không lãnh hội.

Sư lại hét.

Tăng hỏi:

- Mặt trời vừa hiển lộ, người người đều hơn hờ. Tiếng trống vừa dứt ý thế nào?

Sư nói:

- Cuối thu sau khi ngưng kết trời lại trong xanh.

THIÊN SƯ SỞ HUÂN núi ĐẠI LONG LÃNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TU
PHÁP TỰ của TRÍ HỒNG núi ĐẠI LONG LÃNG CHÂU

Sư là trụ thế đời thứ tư, thượng đường lặng thính hồi lâu nói:

- Đại chúng mỗi người như thế thì mạnh ai nấy giải tán đi, đó là đã trùng tuyên nghĩa ấy rồi vậy. Đứng lâu để mà làm gì? Nhưng mà đứng lâu cũng có đạo lý của đứng lâu. Đã hiểu đạo lý thì trải qua một tiểu kiếp giống như thời gian một bữa ăn thôi. Còn nếu không hiểu đạo lý thì mịt mờ chẳng biết đâu là đâu. Có biết không vậy? Có người nào biết hãy bước ra để mọi người cùng thương lượng.

Lúc bấy giờ, có ông tăng bước ra trải tọa cụ nói:

- Trải ra thì trùm khắp sa giới. Thu rút lại thì một mảy may tơ tóc cũng không còn. Vậy trải ra là đúng hay chẳng trải ra là đúng?

Sư nói:

- Ông từ đâu mà lại đây được?

Tăng nói:

- Nếu thế thì nên trải ra vậy.

Sư nói:

- Chẳng dính dáng gì cả.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Đại Long?

Sư nói

- Hãy thuật lại cho người tại mọi nơi.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Ông vì sao mà lại dối lừa ta?

Hỏi:

- Ông tăng qua đời rồi đi về đâu?

Sư nói:

- A Di Đà Phật!

Tăng hỏi:

- Trong thiện pháp đường sư tử gầm rống, xin hỏi nổi pháp của ai?

Sư nói:

- Do cũng hỏi như thế.

THIỆN SƯ TÙNG THIỆN

viện PHỔ THÔNG phủ HUNG NGUYÊN

PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU

PHÁP TỰ của TRÍ HỒNG núi ĐẠI LONG LÃNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Pháp luân tái chuyển thì thế nào?

Chú: Phật thuyết pháp gọi là Chuyển pháp luân.

Sư nói:

- Trọ thượng tọa vui sướng.

Hỏi:

- Nên bàn bạc chuyện gì?

Sư nói:

- Dị nhân bịt lỗ tai.

Hỏi:

- Liên lãnh hội như thế là thế nào?

Sư nói:

- Lầm.

Hỏi:

- Mang kiếm gỗ cửa ải tòng thì thế nào?

Sư nói:

- Đừng có làm nặng xị lên như thế.

Hỏi:

- Ai chẳng tri hữu?

Sư nói:

- Đi ra đi!

THIỀN SƯ TRÍ LUÂN BẠCH MÃ TƯƠNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của HÀNH ÁI BẠCH MÃ TƯƠNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là Phật?

Sư nói:

- Vàng ròng kia cũng phải mất màu.

Hỏi:

- Nơi đâu là chỗ Hòa thượng xuất thân?

Sư nói:

- Con bò húc bức tường.

Nói:

- Kẻ học này không lãnh hội, ý ấy thế nào?

Sư nói:

- Đã thành chữ 'Bát'.

THIỀN SƯ KHUÔNG HỰU BẢO THỌ ĐƯỜNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của HOÀI SỞ núi BẠCH TRIỆU

Tăng hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư nói:

- Bước lại gần đây. Bước lại gần đây.

Tăng bước đến gần, sư nói:

- Có lãnh hội không vậy?

Tăng nói:

- Không lãnh hội.

Sư nói:

- (Thiền cơ) qua nhanh như lửa đá nháng, ánh sáng điện xẹt trải qua trần kiếp rồi.

Tăng hỏi:

- Thế nào là một câu để dạy người?

Sư nói:

- Mở miệng, vào tai.

Tăng nói:

- Phải lý hội như thế nào?

Sư nói:

- Gặp người khác nói cho họ biết với.

THIÊN SƯ TRÍ NGHIỆM CỐC ÂN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của TRÍ TỊNH CỐC ÂN TƯƠNG CHÂU

Sư người Đẳng Châu, thọ nghiệp tại Phước Sơn bốn quận, đắc pháp với Thiên sư Trí Tịnh Cốc Ân, tiếp gót thầy mà làm trụ trì, huyền lý kéo đến đông dày.

Tăng hỏi:

- Sư hát khúc ca nhà ai? Tông phong nói tự người nào?

Sư nói:

- Mây trắng ở phương Nam, dù lọng che phương Bắc.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện Ca Diếp đích thân nghe?

Sư nói;

- Nên mau ọi ra.

Hỏi:

- Thế nào là chỗ chư Phật soi không tới?

Sư nói:

- Hỏi hang quỷ trong núi này làm gì.

Hỏi:

- Sau khi soi thấu thì thế nào?

Sư nói:

- Ôi! Tinh quái thế nào ấy.

Hỏi:

- Ngàn núi, vạn nước, làm thế nào lướt lên được?

Sư nói:

- Cát bước thì là ngàn dặm, muôn dặm thôi.

Hỏi:

- Không cát bước thì thế nào?

Sư nói:

- Cũng ngàn dặm, muôn dặm.

THIÊN SƯ PHÁP HIỂN viện **PHỔ NINH TƯƠNG CHÂU**
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của **THANH NGUYỄN HÀNH TỰ**
PHÁP TỰ của **TRÍ TỊNH CỐC ẦN TƯƠNG CHÂU**

Tăng hỏi:

- Bao nhiêu kiếp trước đây cùng trụ sao mà lại chẳng biết thân
sơ?

Sư nói:

- Ai?

Tăng nói:

- Hãy đợi mõ giáp đây nói.

Sư nói:

- Tướng đầu là chẳng lĩnh thoại.

Hỏi:

- Muôn nước ngàn non lấy gì cất bước?

Sư nói:

- Trời xanh không có con đường ngăn cách, kẻ đến không mê mờ cơ phong.

THIÊN SƯ THƯỜNG GIÁC viện **PHỔ TỊNH ĐÔNG KINH**
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của **THANH NGUYỄN HÀNH TU**
PHÁP TỰ của **HOÀNG CHƯƠNG**, **TRỤ THỂ ĐỜI THỨ TƯ**
QUI TÔNG LÔ SƠN

Sư người Trần Lưu, họ Lý, thuở nhỏ theo Nho học, tuyệt đối không có ý cầu bổng lộc, địa vị, chí ưa thích sơn thủy, có phần lầy chuyện đi đó đây du lãm làm công việc chính. Sư đến trong hội của Thiên sư Qui Tông ở Lô Sơn nghe pháp bổng tỉnh ngộ, liền xin xuất gia. Chẳng được bao lâu thì Thiên sư Qui Tông sắp thuận thế bèn gọi sư đến vỗ về bảo rằng:

- Ông đối với pháp có duyên, ngày sau tế độ đại chúng, chẳng ai có thể tính được số lượng.

Qui Tông dặn dò các môn nhân về việc xuống tóc cho sư xong đâu đấy rồi mới qui tịch.

Đến năm thứ hai đời Đường Càn Hóa sư mới xuống tóc. Qua năm sau, thọ giới cụ túc tại đàn Cam Lộ chùa Đông Lâm. Về sau sư đi chu du núi Ngũ Đài, trở về Thượng Đô, ở một mình bên ngoài cổng chùa Lệ Cảnh. Được hai năm, có vị tín sĩ ở lân cận phía Bắc tên Trương Sinh thỉnh sư cúng dường. Trương vốn nghiên cứu huyền lý, nhân thỉnh sư chỉ dạy. Sư bèn tùy nghi khai dụ. Trương Sinh ngay nơi lời nói phát ngộ, liền đặt giường mời sư ở lại qua đêm. Đêm khuya, Trương Sinh và vợ dòm lén thấy thân mình sư chiếm trọn cả giường, đầu và tay chân đều rời khỏi thân, nhưng tới chùng gọi tôi trai, tớ gái đến xem thì thấy như thường.

Trương Sinh càng thêm khâm trọng nói:

- Hai vợ chồng đệ tử nay đã già rồi, xin nguyện cắt phần tiền đường của ngôi nhà nhường sư làm phương trượng.

Sư vui vẻ nhận lời và tới năm thứ ba niên hiệu Đường Thiên Thành thì đã biến thành tự viện to lớn, được vua ban biển ngạch là Phổ Tịnh. Sư cho là thời cơ còn cạn cợt khó nhiệm cực chi. Nếu phát triển không đúng lúc, sẽ mua thù chuốc oán với người khác nên không khai pháp, chỉ một tháng ba cái tám (mùng 8, 18, 28) thí dục, đạo tục có cả muôn người.

Chú: Nguyên văn là ‘Tam bát nhật’ tức ba ngày mang số tám mỗi tháng là mùng tám, mười tám và hai mươi tám. Vào các ngày này tại các Thiền viện, chư tăng tụng niệm tại đại điện. Xưa gồm luôn cả tam tam nhật là mùng ba, mười ba và hai mươi ba. Tại sáu ngày này trong tháng, tự viện tụng niệm cầu quốc thái dân an, Phật giáo bền vững, thiện nam tín nữ an lạc.

Sư thường hay nói với các đồ đệ rằng:

- Chỉ cần cửa tuệ không úng, thì phước làm sao trệ được.

Một ngày nọ, quan cấp sự trung Đào Cốc vào viện trí lễ mà hỏi rằng:

- Kinh nói: ‘Rời tất cả mọi tướng thì gọi là chư Phật’. Nay trước mắt các tướng bời bời, làm sao rời được?

Sư nói:

- Quan Cấp sự thấy cái gì nào?

Đào võ lễ càng thêm vui mừng ngưỡng trọng. Từ đó Vương Công, đại nhân nhiều lần dâng y phục và sư hiệu, nhưng sư đều chối từ không nhận. Ngày mùng 2 tháng chạp năm Khai Bảo thứ tư nhuốm bệnh nặng. Ngày 11 nói với đại chúng dặn dò xong, nằm nghiêng bên sườn phải mà thị diệt, thọ 76 tuổi, thọ lập là 56, nay pháp tự kế thế, trụ trì càng thịnh hành.

THIÊN SƯ THIỆU VIỆN núi THẠCH MÔN
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TU
PHÁP TỰ của TUỆ TRIỆT THẠCH MÔN TƯƠNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Sư hát khúc ca nhà ai, Tông môn nổi tự người nào?

Sư nói:

- Mươi phương không có loài gì khác. Yết thị cho biết trước

Phụng Lâm.

Hỏi:

- Tiên sư qui nơi tháp Nhận, một câu đương nhân (nhân từ) thỉnh sư thù thị.

Sư nói:

- Trong bày tay của Tu-la nẩy mặt trời, mặt trăng. Dưới chân Dạ-xoa đạp rỗng đất.

Hỏi:

- Ròng vàng không phun mù phạm gian, thỉnh sư cử xướng phong Phụng Hoàng.

Sư nói:

- Bạch My không dang tay, Trường An đường bằng phẳng.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Bao vải thồn đầy rùa đen.

Hỏi:

- Thế nào là cảnh của Thạch Môn?

Sư nói:

- Cô phong đối với đỉnh Phụng.

Hỏi:

- Thế nào là người trong cảnh?

Sư nói:

- Trong hang tuyết vụn, chón chón phân ánh sáng.

Hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Nhỏ giọt không chỉ thú, ngàn núi không lộ thân.

Hỏi:

- Thế nào là tâm của Phật xưa?

Sư nói:

- Bò trắng lộ địa nằm ở khe nước trong.

Chú: Nguyên văn 'Bạch ngưu lộ địa'

Hỏi:

- Sông sanh tử làm sao qua được?

Sư nói:

- Gió thổi lá sen, bụi lục bình.

Hỏi:

- Thế nào là một câu truyền ngoài ba thừa Giáo điển?

Sư nói:

- Xe đầu dê đi vào Trường An.

Hỏi:

- Trước sóng sanh tử làm sao nói năng?

Sư nói:

- Nằm khoanh trong túi lông không ăn uống. Khe xanh thường nằm suốt mặt trời mùa xuân.

Hỏi:

- Thế nào là đạo?

Sư nói:

- Núi sâu, nước lạnh.

Hỏi:

- Thế nào là người trong đạo?

Sư nói:

- Dùi vàng đánh trống vàng.

Hỏi:

- Trời u ám mặt trời không lộ ra, ánh sáng đi đàng nào mất tiêu?

Sư nói:

- Rắn sắt nằm ngang lộ, khắp mình đen như khói.

THIÊN SƯ THỦ TRÂN LINH TRÚC NGẠC CHÂU
PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ

PHÁP TỰ của TUỆ TRIỆT núi THẠCH MÔN

Tăng hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Gậy quải đất trong xứ Hồ, bình thêm suối đất Hán.

Hỏi:

- Mê ngộ không nhập chư cảnh thì thế nào?

Sư nói:

- Cảnh từ đâu lại vậy?

Hỏi:

- Nếu thế thì nhập vào chư cảnh quách rồi còn gì.

Sư nói:

- Cái gã đầu rồng, đuôi rắn này!

THIÊN SƯ DUYÊN QUAN LƯƠNG SƠN LÃNG CHÂU PHÁP TỰ ĐỜI THỨ TÁM của THANH NGUYÊN HÀNH TỰ PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG ĐỒNG AN CHÍ HỒNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Thế nào là thói nhà của Hòa thượng?

Sư nói:

- Tư Dương nước chảy xiết, cá lội rít ráp. Bạch Lộ tòng cao, chim khó đậu.

Nói:

- Đại chúng đã tụ tập đông đây, một câu Bạch Lộ thỉnh sư xiển dương.

Sư nói:

- Những ngày gần đây ở nước nào vậy?

Sư lại nói:

- Lương Sơn treo cao gương sáng đời Tần. Môn phong Quan Thọ chẳng cần đèn.

Hỏi:

- Sư hát khúc ca nhà ai, Tông phong nổi tự người nào?

Sư nói:

- Ròng sanh rồng con, phụng sanh phụng con.

Hỏi:

- Thế nào là chỉ ý Tổ sư từ Tây lại?

Sư nói:

- Thông Lĩnh chẳng truyền tin đất Hán. Người Hồ hát đối bài ca thái bình.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện truyền lại từ trước?

Sư nói:

- Ông tặng người Hồ (Đạt Ma) lội qua nước chẳng có manh quần. Lưng vác áo Phạn chẳng trì kinh.

Hỏi:

- Thế nào là chánh pháp nhãn? (Tức chánh pháp nhãn tạng)

Sư nói:

- Trong Nam Huê.

Hỏi:

- Tại làm sao mà ở trong Nam Huê?

Sư đáp:

- Vì ông hỏi chánh pháp nhãn.

Hỏi:

- Thế nào là chuyện dưới áo nạp?

Sư nói:

- Mật.

Có trưởng lão Đoan tham phỏng sư. Trong lúc ngồi giáp mặt nhau đàm đạo thì có ông tặng hỏi:

- Hai vị tôn túc đây không cùng giáo hóa người, nhưng tại sao hai người lại ở cùng phương trượng?

Sư nói:

- Một cũng không phải.

Sư có bài tụng rằng:

Nguyên văn:

梁山一曲歌
格外人難和
十載訪知音
未常逢一箇

Phiên âm:

Lương Sơn nhất khúc ca
Cách ngoại nhân nan hòa
Thập tái phỏng tri âm
Vị thường phùng nhứt cá

Tạm dịch:

*Lương Sơn một khúc ca
Cách, điệu người khó hòa
Mười năm tìm tri âm
Gặp gỡ vẫn còn xa.*

Lại có bài tụng khác:

Nguyên văn:

紅燄藏吾身
何須塔廟新
有人相肯重
灰裏貌全真

Phiên âm:

Hồng diễm tàng ngô thân
Hà tu tháp miếu tân
Hữu nhân tương khảng trọng
Khôi (hôi) lý mạo toàn chân

Tạm dịch:

*Lửa dữ giấu toàn thân
Cần chi tháp miếu tân
Có người chịu khảng trọng
Trong tro vẽ toàn chân.*

THIÊN SƯ QUẢNG ĐỨC CHU TƯƠNG CHÂU
PHÁP TỰ ĐỒI THỨ TÁM của THANH NGUYỄN HÀNH TỰ
PHÁP TỰ của HÒA THƯỢNG DIÊN, TRỤ THỂ ĐỒI THỨ HAI
QUẢNG ĐỨC TƯƠNG CHÂU

Tăng hỏi:

- Thấy thoại không học thì thế nào?

Sư nói:

- Khắp mọi giới không có người điếc, ai là người tri âm đây?

Hỏi:

- Thế nào là người tri âm?

Sư nói:

- Đứt dây đàn nổi lại không được. Bao kiếp tiếng lanh lanh.

Hỏi:

- Thừa mong trong Giáo có nói: ‘Ngài A Dật Đa (tức Ngài Di Lặc) chẳng dứt phiền não, chẳng tu Thiên định. Vậy mà Phật dự ghi Ngài thành Phật không chút nghi ngờ’. Lý này như thế nào?

Sư nói:

- Muối hết, than củi không.

Hỏi:

- Muối hết, than củi không thì thế nào?

Sư nói:

- Người rầu buồn đừng hướng về người rầu buồn mà nói năng. Hướng về người rầu buồn mà nói thì người rầu buồn càng rầu thúí ruột.